

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hà Vi**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Mai Quyên**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hà Vi  
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Mai Quyên**

**HẢI PHÒNG - 2018**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Hà Vi

Mã SV:1312401116

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán - kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty  
TNHH Đinh Vàng.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề lý luận về nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đĩnh Vàng.

- Tìm hiểu các điều kiện và khả năng có thể nhằm sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đĩnh Vàng.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đĩnh Vàng

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu kế toán năm 2016 của công ty TNHH Đĩnh Vàng

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Đĩnh Vàng

Địa chỉ: 1166 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng.

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu trong công tác quản lý nguyên vật liệu ..	3
1.1.1.1. Khái niệm .....	3
1.1.1.2. Đặc điểm .....	3
1.1.1.3. Yêu cầu trong công tác quản lý nguyên vật liệu .....	3
1.1.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu .....	4
1.1.2.1. Phân loại nguyên vật liệu.....	4
1.1.2.2. Tính giá nguyên vật liệu .....	6
1.2. Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh .....	11
1.2.1. Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp sản xuất.....	11
1.2.2. Tổ chức hạch toán chi tiết nguyên vật liệu trong sản xuất – kinh doanh .	11
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng .....	11
1.2.2.2. Phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu .....	12
1.2.3. Tổ chức hạch toán tổng hợp tình hình luân chuyển nguyên vật liệu .....	14
1.2.3.1. Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kê khai thường xuyên.....	15
1.2.3.2. Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kiểm kê định kỳ.....	18
1.2.4. Hạch toán kết quả kiểm kê, đánh giá lại vật liệu tồn kho .....	20
1.2.5. Tổ chức sổ kế toán tổng hợp về nguyên vật liệu.....	21
1.2.5.1. Hình thức nhật ký chung.....	21
1.2.5.2. Hình thức chứng từ ghi sổ .....	23
1.2.5.3. Hình thức nhật ký sổ cái .....	25
1.2.5.4. Hình thức nhật ký chứng từ .....	26
1.2.5.5. Hình thức kế toán máy.....	27
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG</b> .....	29
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Đình Vàng.....	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Đình Vàng.....	29
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Đình Vàng .....	31
2.1.2.1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty.....	31
2.1.2.2. Đặc điểm kỹ thuật sản xuất.....	32
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Đình Vàng.....	33

2.1.4. Cơ cấu tổ chức sản xuất của công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	36
2.1.5. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	38
2.1.5.1. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận .....	39
2.1.5.2. Một số đặc điểm cơ bản về chế độ kế toán áp dụng của công ty .....	40
2.2. Thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	42
2.2.1. Khái quát về tình hình nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng ....	42
2.2.1.1. Đặc điểm nguyên vật liệu tại công ty .....	42
2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu tại công ty .....	43
2.2.1.3. Công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty .....	44
2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	45
2.2.3. Công tác tổ chức kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	50
2.2.3.1. Thủ tục nhập nguyên vật liệu .....	50
2.2.3.2. Thủ tục xuất nguyên vật liệu .....	54
2.2.3.3. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu .....	56
2.2.4. Công tác tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	61
2.2.4.1. Tài khoản sử dụng .....	61
2.2.4.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu .....	61
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG..</b>	<b>66</b>
3.1.1. Những ưu điểm và kết quả đạt được .....	66
3.1.2 Những khó khăn tồn tại .....	69
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	71
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>75</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP thẻ song song .....	12
Sơ đồ 1.2: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP sổ đối chiếu luân chuyển .....	13
Sơ đồ 1.3: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP sổ số dư.....	14
Sơ đồ 1.4: Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kê khai thường xuyên.....	17
Sơ đồ 1.5: Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kiểm kê định kỳ.....	20
Sơ đồ 1.6: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chung.....	22
Sơ đồ 1.7: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ .....	24
Sơ đồ 1.8: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký sổ cái.....	25
Sơ đồ 1.9: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chứng từ.....	27
Sơ đồ 1.10: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức kế toán máy .....	28
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	33
Sơ đồ 2.2: Quy trình sản xuất giày của công ty TNHH Đỉnh Vàng.....	37
Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	38
Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng .....	57

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Đỉnh Vàng (2015-2016).....	41
Bảng 2.2: Phiếu báo giá nguyên vật liệu .....	49
Biểu 2.1: VANTAGE LOGISTICE CORPORATION.....	47
Biểu 2.2: LC TRADING CO .....	48
Biểu 2.3: BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ .....	51
Biểu 2.4: PHIẾU NHẬP KHO Số: 01 .....	53
Biểu 2.5: PHIẾU SẢN XUẤT.....	54
Biểu 2.6: PHIẾU XUẤT KHO Số: 01 .....	55
Biểu 2.7: THẺ KHO.....	58
Biểu 2.8: BẢNG KÊ NHẬP XUẤT TỒN .....	59
Biểu 2.9: BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NGUYÊN PHỤ LIỆU .....	60
Biểu 2.10: SỔ NHẬP KÝ CHUNG .....	64
Biểu 2.11: SỔ CÁI .....	65



# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
CCDC	Công cụ dụng cụ
GTGT	Giá trị gia tăng
CKTM	Chiết khấu thương mại
ĐVT	Đơn vị tính
HĐND-UBND	Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân
KH & ĐT	Kế hoạch và đầu tư
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PP	Phương pháp
QĐ-BTC	Quyết định- Bộ tài chính
TK	Tài khoản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.	Thành phố.
TSCĐ	Tài sản cố định
TWD	Nhân dân tệ
VAT	Thuế giá trị gia tăng
XDCB	Xây dựng cơ bản

## LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế thị trường với quy luật vốn có đã đặt ra một loạt những yêu cầu về quản lý, tổ chức, hiệu quả... buộc các doanh nghiệp phải vươn lên từ chính nội lực bản thân để tạo ra lợi nhuận nhiều nhất theo mục tiêu kinh doanh của mình và phù hợp với yêu cầu của thị trường. Phần đầu để không ngừng tiết kiệm chi phí và hạ giá thành sản phẩm là nhiệm vụ thiết thực, thường xuyên của công tác quản lý kinh tế trong doanh nghiệp. Một trong những công cụ quan trọng để đạt được điều đó là hạch toán chi phí và hạ giá thành sản phẩm cụ thể là hạch toán nguyên vật liệu.

Nguyên vật liệu là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất – kinh doanh ở các doanh nghiệp, hạch toán nguyên vật liệu không chỉ phục vụ cho công tác quản lý nguyên vật liệu mà còn là tiền đề để hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. Có thể nói, hạch toán kế toán nói chung, hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nói riêng góp phần rất quan trọng giúp doanh nghiệp quản lý và sử dụng hợp lý nguồn lực cũng như tạo ra hiệu quả sản xuất cao nhất cho mình.

Cũng giống như các doanh nghiệp khác, để hòa nhập với nền kinh tế thị trường công ty TNHH Đinh Vàng luôn chú trọng trong công tác hạch toán nguyên vật liệu cho phù hợp và coi đó như là một công cụ quản lý không thể thiếu được để quản lý vật tư nói riêng và quản lý sản xuất nói chung.

Với ý nghĩa như vậy của nguyên vật liệu đối với các doanh nghiệp sản xuất, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đinh Vàng, em đã lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đinh Vàng”** cho chuyên đề tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần lời mở đầu, kết luận, các phần mục lục, tài liệu tham khảo, danh mục viết tắt, sơ đồ, bảng biểu, chuyên đề tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đinh Vàng.

**Chương 3:** Một số biện pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đinh Vàng.

Trong quá trình thực tập, dựa trên cơ sở lý luận đã học, cùng với sự giảng dạy và hướng dẫn tận tình của cô giáo - Thạc sĩ Phạm Thị Mai Quyên và sự giúp

đỡ nhiệt tình của các anh chị phòng kế toán tại công ty TNHH Đỉnh Vàng đã giúp em tìm hiểu, đi sâu nghiên cứu và hoàn thành chuyên đề này. Tuy nhiên, do kiến thức của em còn hạn chế nên khó tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự chỉ bảo, hướng dẫn của các thầy cô giáo và sự tham gia đóng góp ý kiến của ban lãnh đạo công ty để em có thể hoàn thành chuyên đề này tốt hơn. Và em cũng hi vọng rằng thông qua chuyên đề này và quá trình thực tập tại công ty sẽ giúp em nắm vững và hiểu sâu sắc hơn những kiến thức đã học để vận dụng vào thực tế công tác sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. Những vấn đề chung về nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu trong công tác quản lý nguyên vật liệu

##### 1.1.1.1. Khái niệm

Nguyên vật liệu là đối tượng lao động, một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, là cơ sở vật chất để hình thành nên sản phẩm mới. Trong quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm mới, nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất và bị tiêu hao toàn bộ hoặc bị thay đổi hình thái vật chất ban đầu để cấu thành nên thực thể sản phẩm.

##### 1.1.1.2. Đặc điểm

Một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành sản xuất là đối tượng lao động. Nguyên vật liệu là những đối tượng lao động đã được thể hiện dưới dạng vật hóa như: sắt, thép trong doanh nghiệp cơ khí chế tạo; sợi trong doanh nghiệp dệt; da trong doanh nghiệp đóng giày; vải trong doanh nghiệp may mặc...

Khác với tư liệu lao động, nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định và khi tham gia vào quá trình sản xuất, dưới tác động của lao động, chúng bị tiêu hao toàn bộ hoặc thay đổi hình thái vật chất ban đầu để tạo ra hình thái vật chất của sản phẩm.

Những đặc điểm trên là xuất phát điểm quan trọng cho công tác tổ chức hạch toán nguyên vật liệu từ khâu tính giá, hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết.

##### 1.1.1.3. Yêu cầu trong công tác quản lý nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là một yếu tố không thể thiếu được của quá trình sản xuất – kinh doanh ở các doanh nghiệp. Giá trị nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất – kinh doanh. Vì vậy, quản lý tốt khâu thu mua, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu là điều kiện cần thiết để đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Để tránh nhầm lẫn trong công tác quản lý và hạch toán nguyên vật liệu trước hết các doanh nghiệp phải xây dựng được hệ thống danh điểm và sổ danh

điểm của nguyên vật liệu phải rõ ràng, chính xác tương ứng với quy cách, chủng loại của nguyên vật liệu.

Để quá trình sản xuất kinh doanh liên tục và sử dụng vốn tiết kiệm thì doanh nghiệp phải dự trữ nguyên vật liệu ở một mức hợp lý. Do vậy, các doanh nghiệp phải xây dựng được định mức tồn kho tối đa và tối thiểu cho từng danh điểm nguyên vật liệu, tránh việc dự trữ quá nhiều hoặc quá ít một loại nguyên vật liệu nào đó. Định mức tồn kho của nguyên vật liệu còn là cơ sở để xây dựng kế hoạch thu mua nguyên vật liệu và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

Để bảo quản tốt nguyên vật liệu dự trữ, giảm thiểu hư hao, mất mát, các doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống kho tàng, bến bãi đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, bố trí nhân viên thủ kho có đủ phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn để quản lý nguyên vật liệu tồn kho và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất kho, tránh việc bố trí kiêm nhiệm chức năng thủ kho với tiếp liệu và kế toán vật tư.

### **1.1.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu**

#### **1.1.2.1. Phân loại nguyên vật liệu**

Trong các doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu bao gồm nhiều loại, nhiều thứ, có vai trò, công dụng khác nhau trong quá trình sản xuất – kinh doanh. Trong điều kiện đó, đòi hỏi các doanh nghiệp phải phân loại nguyên vật liệu thì mới tổ chức tốt việc quản lý và hạch toán nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu ở các doanh nghiệp được phân loại theo một số cách chủ yếu:

**Căn cứ vào nội dung kinh tế, vai trò của từng loại nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nguyên vật liệu gồm có:**

- Nguyên vật liệu chính (bao gồm cả nửa thành phẩm mua ngoài):

Là đối tượng lao động chủ yếu trong doanh nghiệp, là cơ sở vật chất chủ yếu cấu thành lên thực thể của sản phẩm mới như: sắt, thép trong công nghiệp cơ khí, bông trong công nghiệp kéo sợi... Bán thành phẩm mua ngoài cũng phản ánh vào nguyên vật liệu chính (như kết cấu trong XDCB).

- Nguyên vật liệu phụ:

Có vai trò thứ yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho quá trình sản xuất kinh doanh được bình thường, phục vụ cho nhu cầu công nghệ, kỹ thuật hoặc quản lý... như dầu bôi trơn máy móc, thuốc nhuộm, thuốc tẩy, sơn, bao bì, xà phòng...

- Nhiên liệu:

Là những thứ dùng để cung cấp nhiệt lượng cho quá trình sản xuất kinh doanh. Nhiên liệu trong các doanh nghiệp thực chất là một loại vật liệu phụ, tuy

nhiên nó được tách ra thành một loại riêng vì việc sản xuất và tiêu dùng nhiên liệu chiếm một tỷ trọng lớn và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Nhiên liệu cũng có yêu cầu và kỹ thuật quản lý hoàn toàn khác với các vật liệu phụ thông thường.

- Phụ tùng thay thế:

Là những chi tiết, phụ tùng máy móc dùng để sửa chữa và thay thế cho máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải như săm, lốp...

- Phế liệu:

Là những vật liệu bị loại ra trong quá trình sản xuất kinh doanh, phế liệu đã mất hoàn toàn hoặc phần lớn giá trị sử dụng ban đầu như: da thừa, vải vụn, chỉ may...

- Vật liệu khác:

Bao gồm các loại vật liệu còn lại ngoài các thứ chưa kể trên như bao bì, vật đóng gói, các loại vật tư đặc chủng...

Hạch toán nguyên vật liệu theo cách phân loại nói trên đáp ứng được yêu cầu phản ánh tổng quát về mọi mặt giá trị đối với mỗi loại nguyên vật liệu. Để đảm bảo thuận tiện, tránh nhầm lẫn các doanh nghiệp cần chi tiết và hình thành nên sổ danh điểm vật liệu. Sổ này xác định thống nhất tên gọi, ký mã hiệu, quy cách, số hiệu, đơn vị tính, giá hạch toán của từng danh điểm nguyên vật liệu. Sổ danh điểm vật liệu có tác dụng trong công tác quản lý và hạch toán đặc biệt trong điều kiện cơ giới hóa công tác hạch toán ở doanh nghiệp.

**Ngoài cách phân loại trên, nguyên vật liệu còn được phân loại theo các cách sau:**

❖ Căn cứ vào nguồn nhập nguyên vật liệu gồm có: nguyên vật liệu nhập ngoài, nguyên vật liệu nhận góp vốn, nguyên vật liệu tự gia công chế biến.

❖ Căn cứ vào tính chất thương phẩm của nguyên vật liệu thì có: nguyên vật liệu tươi sống và nguyên vật liệu thô.

Cách phân loại này tạo tiền đề cho việc quản lý và sử dụng riêng cho các loại vật liệu từ từng nguồn nhập khác nhau. Trên cơ sở đó đánh giá được hiệu quả sử dụng vật liệu cho sản xuất kinh doanh.

❖ Căn cứ theo nguồn hình thành, nguyên vật liệu được chia thành:

- Nguyên vật liệu mua ngoài:

Những nguyên vật liệu do doanh nghiệp mua ngoài bằng tiền mặt, tiền vay, tiền gửi ngân hàng, mua chịu...

- Nguyên vật liệu tự sản xuất:

Những sản phẩm của sản xuất chính, sản phẩm phụ do doanh nghiệp sản xuất dùng làm nguyên vật liệu.

- Nguyên vật liệu nhận cấp phát, nhận góp vốn:

Những nguyên vật liệu do được cấp phát (cấp trên, ngân sách), nhận góp vốn (góp vốn liên doanh, góp vốn cổ phần, góp vốn của các thành viên).

- Nguyên vật liệu hình thành từ các nguồn khác:

Những nguyên vật liệu thu hồi từ phế liệu, từ thanh lý tài sản cố định, nhận tặng thưởng, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

❖ Căn cứ theo chức năng nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất bao gồm:

- Nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất:

Là các nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm.

- Nguyên vật liệu sử dụng cho bán hàng:

Là các loại vật liệu phục vụ cho quá trình bán hàng (bao bì, nhãn mác đóng gói sản phẩm...)

- Nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình quản lý doanh nghiệp:

Các loại vật liệu như: giấy, bút, sổ sách...

Các cách phân loại nêu trên nói chung không thuận tiện cho việc tổ chức tài khoản, hạch toán và theo dõi chi tiết nguyên vật liệu, gây khó khăn cho công tác tính giá thành. Vì vậy, cách phân loại nguyên vật liệu theo vai trò và công dụng kinh tế là ưu việt hơn cả.

Trên cơ sở phân loại nêu trên, mỗi doanh nghiệp còn cần phải tiến hành tính giá nguyên vật liệu, đây là một khâu công tác quan trọng và không thể thiếu trong công việc tổ chức hạch toán nguyên vật liệu nói chung.

#### *1.1.2.2. Tính giá nguyên vật liệu*

Tính giá nguyên vật liệu là một công tác quan trọng trong việc tổ chức hạch toán nguyên vật liệu. Tính giá nguyên vật liệu là dùng tiền để biểu hiện giá trị của nguyên vật liệu. Việc tính giá nguyên vật liệu phải tuân thủ Chuẩn mực kế toán Số 02 – Hàng tồn kho, theo chuẩn mực này nguyên vật liệu luân chuyển trong các doanh nghiệp phải được tính giá thực tế.

Giá thực tế của nguyên vật liệu là loại giá được hình thành trên cơ sở các chứng từ hợp lệ chứng minh các khoản chi hợp pháp của doanh nghiệp để tạo ra nguyên vật liệu.

**❖ Giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho:**

Tùy theo từng nguồn nhập mà giá thực tế của nguyên vật liệu được xác định như sau:

- *Nguyên vật liệu mua ngoài:*

Các yếu tố hình thành lên giá thực tế là:

+ Giá hóa đơn kể cả thuế nhập khẩu (nếu có):

Đối với những doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ thì thuế GTGT không được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

Đối với những doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

+ Chi phí thu mua là: chi phí vận chuyển, bốc dỡ, hao hụt trong định mức... (Cũng được xác định trên cơ sở phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp lựa chọn).

+ Các khoản chiết khấu giảm giá

- *Nguyên vật liệu tự sản xuất:*

Giá thực tế NVL = Giá thực tế NVL + Chi phí gia công  
nhập kho xuất gia công chế biến chế biến

Trong đó tiền thuê gia công chế biến, tiền vận chuyển (nếu có) sẽ bao gồm cả thuế GTGT nếu nguyên vật liệu được sản xuất mặt hàng không chịu thuế GTGT hoặc DN nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, sẽ không bao gồm thuế GTGT nếu sản phẩm xuất ra là đối tượng không chịu thuế GTGT và DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- *Nguyên vật liệu nhận góp vốn liên doanh, cổ phần từ các tổ chức, đơn vị cá nhân:*

Giá thực tế là giá do hội đồng liên doanh xác nhận.

- *Nguyên vật liệu vay, mượn tạm thời của các đơn vị khác:*

Giá thực tế được tính theo giá thị trường hiện tại của số nguyên vật liệu đó.

- *Phế liệu thu hồi từ quá trình sản xuất:*

Giá thực tế được tính theo đánh giá thực tế hoặc theo giá bán trên thị trường.



**❖ Giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho:**

Việc lựa chọn phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho phải căn cứ vào đặc điểm của từng doanh nghiệp về số lượng danh điểm, số lần nhập – xuất nguyên vật liệu, trình độ của nhân viên kế toán, thủ kho, điều kiện kho tàng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc lựa chọn phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho phải tuân thủ nguyên tắc nhất quán, tức là phải ổn định phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho ít nhất trong vòng một niên độ kế toán.

**- Phương pháp giá thực tế đích danh (tính trực tiếp):**

Phương pháp này thường được áp dụng đối với các loại nguyên vật liệu có giá trị cao, các loại vật tư đặc chủng. Giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho được căn cứ vào đơn giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho từng lô, từng lần nhập và số lượng xuất kho theo từng lần.

**- Phương pháp Nhập trước – Xuất trước (FIFO):**

Theo phương pháp này, nguyên vật liệu được tính giá thực tế xuất kho trên cơ sở giả định là lô nguyên vật liệu nào nhập vào kho trước sẽ được xuất dùng trước, vì vậy lượng nguyên vật liệu xuất kho thuộc lần nhập nào thì tính theo giá thực tế của lần nhập đó.

Trước hết phải xác định được đơn giá thực tế nhập kho của từng lần nhập. Sau đó căn cứ số lượng xuất kho và giá thực tế xuất kho tính theo đơn giá thực tế nhập trước đối với lượng xuất kho thuộc lần nhập trước, số còn lại tính theo đơn giá thực tế các lần nhập sau.

**- Phương pháp Nhập sau – Xuất trước (LIFO):**

Theo phương pháp này, nguyên vật liệu được tính giá thực tế xuất kho trên cơ sở giả định là lô nguyên vật liệu nào nhập vào kho sau thì sẽ được xuất dùng trước.

Trước hết phải xác định được đơn giá thực tế của từng lần nhập, căn cứ vào số lượng xuất kho tính giá thực tế xuất kho theo nguyên tắc tính theo đơn giá thực tế của lần nhập sau cùng đối với số lượng lần nhập sau cùng. Vì vậy, việc tính giá vật liệu xuất kho nhìn chung ngược với phương pháp (PP) Nhập trước – Xuất trước.

**- Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền:**

Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có ít danh điểm nguyên vật liệu nhưng số lần nhập, xuất của mỗi danh điểm nhiều.

Theo phương pháp này, căn cứ vào giá thực tế của nguyên vật liệu tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ, kế toán xác định được giá bình quân của một đơn vị

nguyên vật liệu. Căn cứ vào lượng nguyên vật liệu xuất trong kỳ và giá đơn vị bình quân để xác định giá thực tế xuất trong kỳ.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế của} \\ \text{nguyên vật liệu} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá bình quân của} \\ \text{1 đơn vị} \\ \text{nguyên vật liệu} \end{array} * \begin{array}{l} \text{Lượng vật liệu} \\ \text{xuất kho} \end{array}$$

+ *Phương pháp giá thực tế sau mỗi lần nhập:*

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập, kế toán xác định giá đơn vị bình quân của từng danh điểm nguyên vật liệu. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất kho giữa hai lần nhập kế tiếp nhau để xác định giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho.

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình quân sau} \\ \text{mỗi lần nhập} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá thực tế xuất kho sau mỗi lần nhập} \\ \text{Số lượng thực tế nguyên vật liệu sau mỗi lần nhập} \end{array}}$$

+ *Phương pháp đơn giá bình quân cuối kỳ trước:*

Theo phương pháp này, kế toán xác định đơn vị bình quân dựa trên giá thực tế và lượng nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ trước. Dựa vào giá đơn vị bình quân nói trên và lượng nguyên vật liệu xuất kho trong kỳ để kế toán xác định giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho theo từng danh điểm.

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình quân} \\ \text{cuối kỳ trước} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ này} \\ \text{Số lượng thực tế nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ này} \end{array}}$$

+ *Phương pháp trị giá hàng tồn cuối kỳ:*

Với phương pháp trên, để tính được giá nguyên vật liệu đòi hỏi kế toán phải xác định lượng nguyên vật liệu xuất kho căn cứ vào các chứng từ xuất. Tuy nhiên, trong thực tế có những doanh nghiệp có nhiều chủng loại nguyên vật liệu với mẫu mã khác nhau, giá trị thấp, lại được xuất dùng thường xuyên thì sẽ không có điều kiện để kiểm kê từng nghiệp vụ xuất kho. Trong điều kiện đó,

doanh nghiệp phải tính giá cho lượng nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ, sau đó mới xác định được giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho trong kỳ.

$$\begin{array}{rcc} \text{Giá thực tế của} & & \text{Số lượng} & & \text{Đơn giá} \\ \text{nguyên vật liệu} & = & \text{nguyên vật liệu} & * & \text{nguyên vật liệu} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} & & \text{tồn kho cuối kỳ} & & \text{nhập kho lần cuối} \end{array}$$

- *Phương pháp giá hạch toán:*

Do nguyên vật liệu có nhiều loại, nhiều thứ thường xuyên tăng giảm trong quá trình sản xuất kinh doanh, mà yêu cầu của công tác kế toán nguyên vật liệu phải phản ánh kịp thời tình hình biến động và số hiện có của nguyên vật liệu, vì vậy trong công tác kế toán nguyên vật liệu có thể được đánh giá theo giá hạch toán. Giá hạch toán là giá được doanh nghiệp định ra để sử dụng trong một thời gian dài. Giá đó có thể là giá kế hoạch, giá bình quân của kỳ trước. Giá hạch toán là giá dùng để hạch toán hàng ngày khi nhập, xuất nguyên vật liệu.

Giá hạch toán là loại giá ổn định, doanh nghiệp có thể sử dụng trong thời gian dài để hạch toán mỗi lần nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu trong khi chưa tính được giá thực tế của nó. Doanh nghiệp có thể sử dụng giá kế hoạch hoặc giá mua vật liệu ở một thời điểm nào đó hay giá vật liệu bình quân tháng trước để làm giá hạch toán. Sử dụng giá hạch toán để giảm bớt khối lượng cho công tác kế toán nhập, xuất vật liệu hàng ngày nhưng cuối tháng phải tính chuyển giá hạch toán của vật liệu xuất, tồn kho theo giá thực tế.

$$\begin{array}{rcc} & & \text{Giá thực tế} & & \text{Giá thực tế} \\ & & \text{nguyên vật liệu} & + & \text{nguyên vật liệu} \\ & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} \\ \text{Hệ số giá} & = & \hline & & \text{Giá hạch toán} & & \text{Giá hạch toán} \\ & & \text{nguyên vật liệu} & + & \text{nguyên vật liệu} \\ & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nguyên vật liệu} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \text{Hệ số giá} * \begin{array}{l} \text{Giá hạch toán} \\ \text{nguyên vật liệu} \\ \text{xuất kho} \end{array}$$

## 1.2. Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh

### 1.2.1. Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp sản xuất

Để cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin cho công tác quản lý nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp, kế toán nguyên vật liệu phải thực hiện được các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời số lượng, chất lượng và giá thành thực tế của nguyên vật liệu nhập kho.
- Tập hợp và phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời số lượng và giá trị nguyên vật liệu xuất kho, kiểm tra tình hình chấp hành các định mức tiêu hao nguyên vật liệu.
- Phân bổ hợp lý giá trị nguyên vật liệu sử dụng vào các đối tượng tập hợp chi phí sản xuất – kinh doanh.
- Tính toán và phản ánh chính xác số lượng và giá trị nguyên vật liệu tồn kho, phát hiện kịp thời nguyên vật liệu thiếu, thừa, ứ đọng, kém phẩm chất để doanh nghiệp có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế đến mức tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

### 1.2.2. Tổ chức hạch toán chi tiết nguyên vật liệu trong sản xuất – kinh doanh

#### 1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

Để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, kế toán chi tiết nguyên vật liệu phải được thực hiện theo từng kho, từng loại, từng nhóm, từng thứ nguyên vật liệu và phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cơ sở chứng từ.

- Phiếu nhập kho (mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu số 02 – VT)
- Biên bản kiểm kê vật tư, sản phẩm, hàng hóa (mẫu số 03 – VT)
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Ngoài ra, các doanh nghiệp có thể sử dụng thêm các chứng từ khác tùy thuộc vào đặc điểm tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp.
- Trường hợp xuất vật liệu từ kho này đến kho khác trong nội bộ doanh nghiệp, bộ phận cung ứng lập “phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ”.

### 1.2.2.2. Phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu

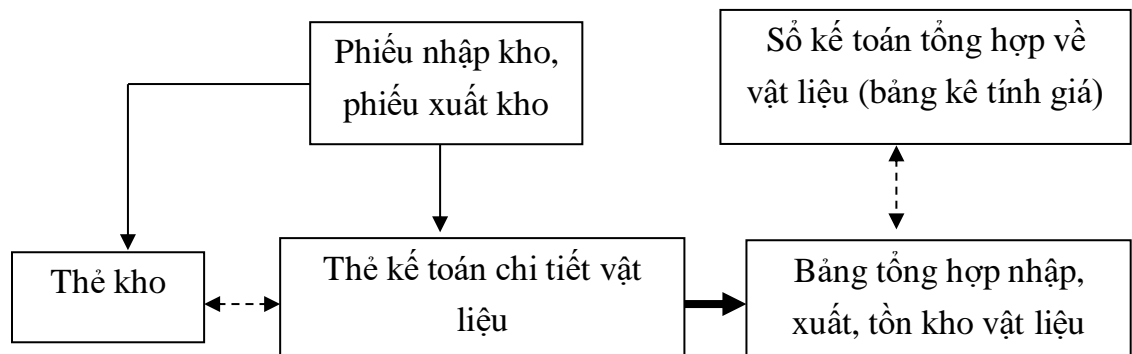
Nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp thường có nhiều chủng loại khác biệt nhau, nếu thiếu một loại nào đó có thể gây ra ngừng sản xuất, chính vì vậy, hạch toán nguyên vật liệu phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của từng danh điểm nguyên vật liệu. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu là một công việc có khối lượng lớn, là khâu hạch toán khá phức tạp đối với mỗi doanh nghiệp.

Trên thực tế công tác kế toán ở các doanh nghiệp thường áp dụng một trong ba phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu là: phương pháp thẻ song song, phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển, phương pháp sổ số dư.

Ngoài ra, còn có thể sử dụng các bảng kê xuất, nhập, tồn kho nguyên vật liệu phục vụ cho việc ghi sổ kế toán được đơn giản, nhanh chóng và kịp thời.

#### ❖ Phương pháp thẻ song song:

Phương pháp này phù hợp với các đơn vị hành chính sự nghiệp hoặc đối với những doanh nghiệp sử dụng ít các loại nguyên vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ nhập ít, không thường xuyên và nghiệp vụ của kế toán chuyên môn còn hạn chế. Phương pháp này đơn giản dễ thực hiện không cần nghiệp vụ trình độ cao nhưng thường bị ghi trùng lặp giữa kế toán và thủ kho, ghi dồn vào cuối tháng.



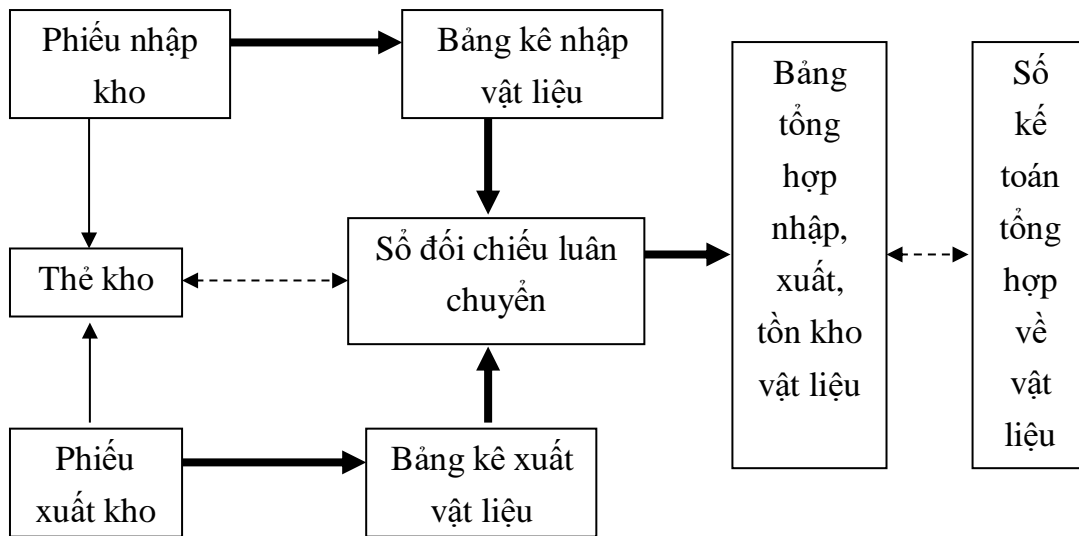
**Sơ đồ 1.1: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP thẻ song song**

Theo phương pháp này thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu để ghi “thẻ kho” (mở theo từng danh điểm trong kho). Kế toán nguyên vật liệu cũng dựa trên chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu để ghi số lượng và tính thành tiền nguyên vật liệu nhập, xuất vào “thẻ kế toán chi tiết nguyên vật liệu” (mở tương ứng với thẻ kho). Cuối kỳ, kế toán tiến hành đối chiếu số liệu trên “thẻ kế toán chi tiết vật liệu” với “thẻ kho” tương ứng do thủ kho chuyển đến, đồng thời từ “sổ kế toán chi tiết vật liệu”, kế toán lấy số liệu để ghi vào

“bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu” theo từng danh điểm, từng loại nguyên vật liệu để đối chiếu với số liệu kế toán tổng hợp nhập, xuất vật liệu.

#### ❖ Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển:

Phương pháp này có ưu điểm là hạn chế việc ghi trùng lặp giữa kế toán và thủ kho, nhưng có nhược điểm là công việc kế toán thường bị dồn về cuối tháng, áp dụng cho các doanh nghiệp có khối lượng nhập, xuất không nhiều.



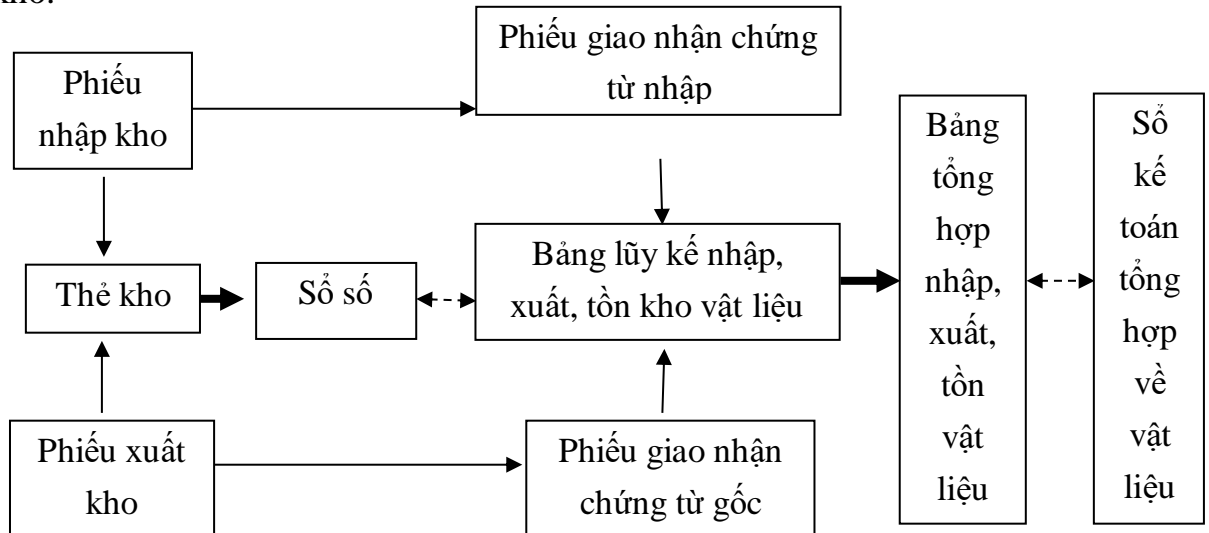
**Sơ đồ 1.2: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP sổ đối chiếu luân chuyển**

Theo phương pháp này, kế toán chỉ mở “sổ đối chiếu luân chuyển nguyên vật liệu” theo từng kho, cuối kỳ trên cơ sở phân loại chứng từ nhập, xuất theo từng danh điểm nguyên vật liệu và theo từng kho, kế toán lập “bảng kê nhập vật liệu”, “bảng kê xuất vật liệu” và dựa vào các bảng kê này để ghi vào “sổ luân chuyển nguyên vật liệu”. Khi nhận được thẻ kho, kế toán tiến hành đối chiếu tổng lượng nhập, xuất của từng thẻ kho với “sổ luân chuyển nguyên vật liệu”, đồng thời từ “sổ đối chiếu luân chuyển nguyên vật liệu” lập “bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho vật liệu” để đối chiếu với số liệu kế toán tổng hợp vật liệu.

#### ❖ Phương pháp sổ số dư:

Phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp có khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất nhiều, dùng giá hạch toán để ghi tình hình nhập, xuất, tồn và yêu cầu trình độ kế toán tương đối cao.

Phương pháp này cũng hạn chế việc ghi trùng lặp giữa thủ kho và kế toán, nâng cao trình độ của thủ kho và trách nhiệm của kế toán, tăng cường quản lý và hạch toán chi tiết nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; nhưng nó lại có nhược điểm là khó kiểm tra và phát hiện sai sót, kế toán không biết được tình hình hiện có và tình hình tăng giảm của từng loại nguyên vật liệu trước khi xem thẻ kho.



**Sơ đồ 1.3: Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo PP sổ số dư**

Theo phương pháp này, thủ kho ngoài việc ghi “thẻ kho” như các PP trên thì cuối kỳ còn phải ghi lượng nguyên vật liệu tồn kho từ “thẻ kho” vào “sổ số dư”.

Kế toán dựa vào số lượng nhập, xuất của từng danh điểm nguyên vật liệu được tổng hợp từ các chứng từ nhập, xuất mà kế toán nhận được khi kiểm tra các kho theo định kỳ 3, 5 hoặc 10 ngày một lần (kèm theo “phiếu giao nhận chứng từ”) và giá hạch toán để tính trị giá thành tiền nguyên vật liệu nhập, xuất theo từng danh điểm, từ đó ghi vào “bảng lũy kế nhập, xuất, tồn” (bảng này được mở theo từng kho). Cuối kỳ tiến hành tính tiền trên “sổ số dư” do thủ kho chuyển đến và đối chiếu tồn kho từng danh điểm nguyên vật liệu trên “sổ số dư” với tồn kho trên “bảng lũy kế nhập, xuất, tồn”. Từ “bảng lũy kế nhập, xuất, tồn” kế toán lập “bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn vật liệu” để đối chiếu với “sổ kế toán tổng hợp về vật liệu”.

### 1.2.3. Tổ chức hạch toán tổng hợp tình hình luân chuyển nguyên vật liệu

Kế toán tổng hợp là việc sử dụng các tài khoản, các sổ kế toán tổng hợp để phản ánh, kiểm tra, giám sát các đối tượng kế toán ở dạng tổng quát.

### 1.2.3.1. Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi, phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán.

Theo phương pháp này thì các tài khoản hàng tồn kho nói chung, các tài khoản nguyên vật liệu nói riêng được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của vật tư, hàng hóa. Vì vậy, giá trị vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán có thể xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

Cuối kỳ hạch toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế vật tư, hàng hóa tồn kho, so sánh đối chiếu với số liệu tồn trên sổ kế toán để xác định số lượng vật tư thừa, thiếu và truy tìm nguyên nhân để có thể giải quyết kịp thời.

Phương pháp này áp dụng thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất và các đơn vị thương nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị lớn.

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 151 - “Hàng mua đang đi đường”

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị các loại vật tư, hàng hóa mà doanh nghiệp đã mua, đã chấp nhận thanh toán với người bán nhưng chưa về nhập kho doanh nghiệp và tình hình hàng về. TK 151 có kết cấu như sau:

#### **Bên nợ:**

- + Giá trị hàng hóa, vật tư đang đi đường.

#### **Bên có:**

- + Giá trị hàng hóa, vật tư đang đi đường đã về nhập kho hoặc chuyển giao cho các đối tượng sử dụng hoặc khách hàng.

**Dư nợ:** Giá trị hàng hóa, vật tư đi đường chưa về nhập kho.

- + TK 331 “Phải trả cho người bán”
- + TK 133 “Thuế GTGT được khấu trừ”
- + TK 621 “Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp”
- + TK 641 “Chi phí bán hàng”
- + TK 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”
- + TK 627 “Chi phí sản xuất chung”
- + Ngoài ra, trong quá trình hạch toán nguyên vật liệu, kế toán còn sử dụng các tài khoản khác có liên quan như: TK 111, 112, 128, 222, 241, 411...
- TK 152 “Nguyên liệu, vật liệu”



Tài khoản này dùng để ghi chép số hiện có và tình hình tăng giảm nguyên vật liệu theo giá thực tế. Nội dung ghi chép của tài khoản này như sau:

**Bên nợ:**

- + Giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, nhận vốn góp liên doanh, được cấp hoặc nhập từ các nguồn khác.
- + Trị giá nguyên vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê.
- + Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo PP kiểm kê định kỳ).

**Bên có:**

- + Giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho để sản xuất, để bán, thuê ngoài gia công chế biến hoặc góp vốn đầu tư.
- + Trị giá nguyên vật liệu được giảm giá hoặc trả lại người bán.
- + Trị giá nguyên vật liệu thiếu hụt phát hiện khi kiểm kê.
- + Kết chuyển trị giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ.

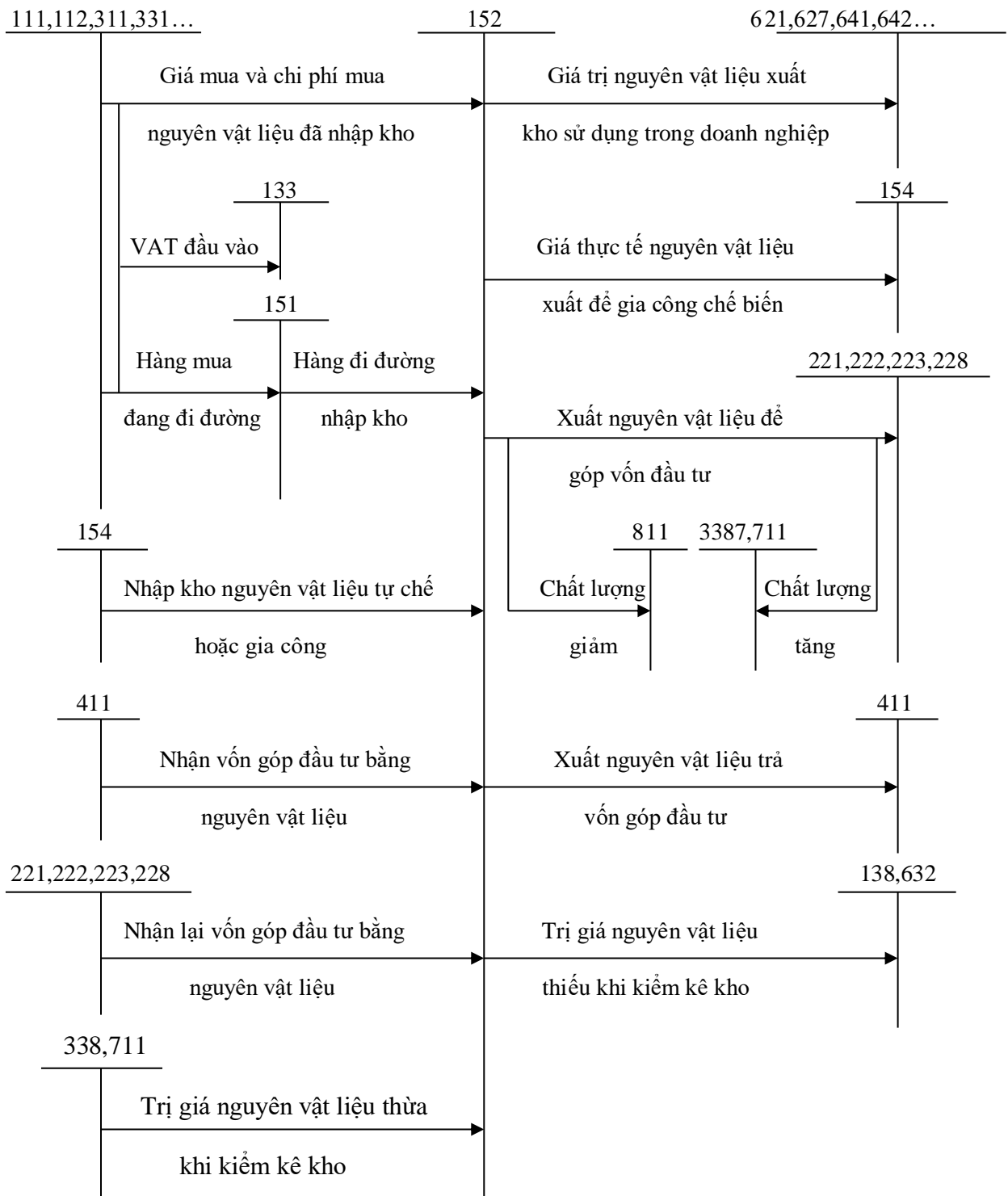
**Dư nợ:** Giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.

❖ **Chứng từ sử dụng**

Đối với doanh nghiệp thu mua, nhập kho nguyên vật liệu thì doanh nghiệp phải có hai loại chứng từ bắt buộc, đó là hóa đơn bán hàng (do người bán gửi cho doanh nghiệp) và phiếu xuất kho (do cán bộ nghiệp vụ của doanh nghiệp lập).

Đối với các nghiệp vụ xuất kho nguyên vật liệu thì doanh nghiệp phải lập phiếu xuất kho hoặc phiếu xuất vật tư theo hạn mức, thủ kho và người nhận nguyên vật liệu phải làm thủ tục kiểm nhận lượng nguyên vật liệu xuất kho theo phiếu xuất.

- ❖ **Phương pháp hạch toán:** Theo phương pháp này, khi phát sinh nghiệp vụ nhập kho nguyên vật liệu, kế toán phản ánh vào bên nợ TK 152, và khi phát sinh nghiệp vụ xuất kho vật liệu, kế toán phản ánh vào bên có TK 152.



Sơ đồ 1.4: Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kê khai thường xuyên

### 1.2.3.2. Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng tồn kho cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra trị giá vật tư, hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá vật tư,} & & \text{Trị giá vật tư,} & & \text{Trị giá vật tư,} & & \text{Trị giá vật tư,} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{hàng hóa mua vào} & + & \text{hàng hóa tồn} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{xuất kho} & & \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Theo phương pháp này, mọi biến động vật tư, hàng hóa không được theo dõi và phản ánh trên các tài khoản tồn kho. Giá trị vật tư hàng hóa mua và nhập kho được phản ánh trên một tài khoản riêng (tài khoản “mua hàng”).

Phương pháp này thường được áp dụng ở những doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, hàng hóa với quy cách, mẫu mã khác nhau giá trị thấp và được xuất thường xuyên.

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 152 “Nguyên liệu, vật liệu”

Tài khoản này không dùng để phản ánh tình hình nhập, xuất nguyên vật liệu mà dùng để kết chuyển trị giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ, cuối kỳ (kết cấu nội dung đã nêu bên trên).

- TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật tư, hàng hóa mua vào, xuất trong kỳ.

TK 611 có hai tài khoản cấp hai:

TK 6111: mua nguyên vật liệu

TK 6112: mua hàng hóa

Nội dung ghi chép trên tài khoản này như sau:

**Bên nợ:**

- + Trị giá thực tế nguyên vật liệu , công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ.
- + Trị giá thực tế hàng hóa, nguyên vật liệu , công cụ dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại...

**Bên có:**

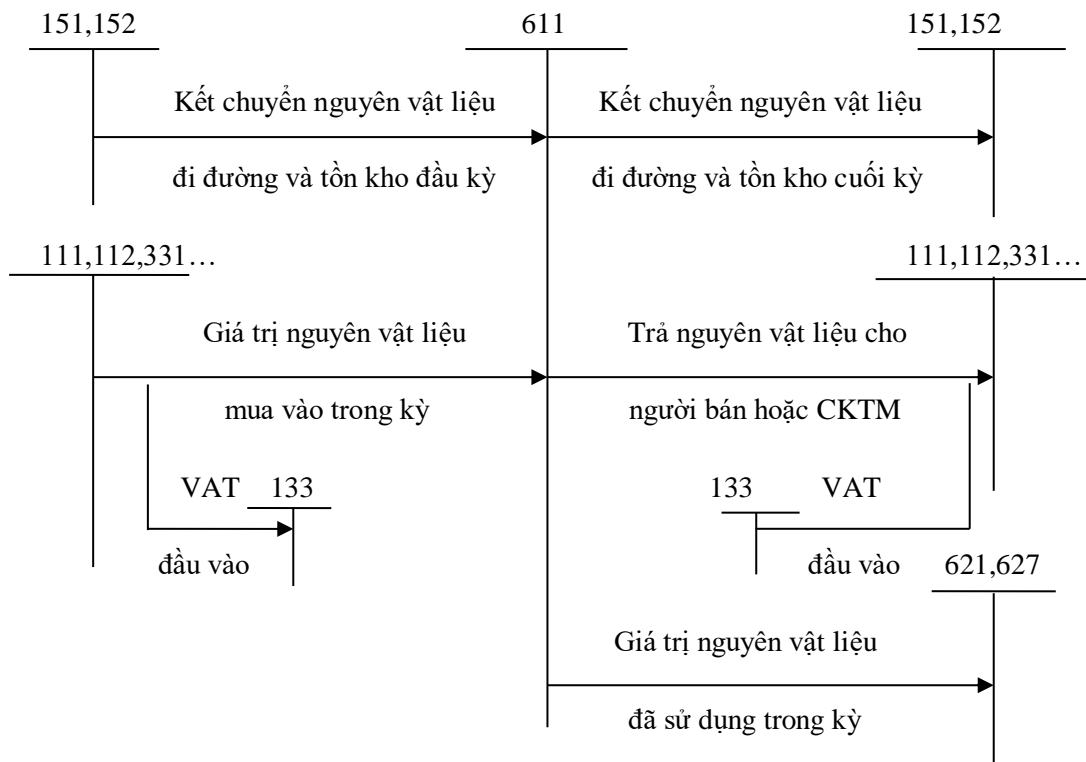
- + Trị giá thực tế hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất trong kỳ.
- + Trị giá thực tế hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa xác định là tiêu thụ trong kỳ.
- + Trị giá vật tư, hàng hóa trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.
- + Trị giá thực tế hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn cuối kỳ.

**TK 611 không có số dư cuối kỳ.****❖ Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ sử dụng để hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp này được sử dụng giống như chứng từ sử dụng đối với phương pháp kê khai thường xuyên.

**❖ Phương pháp hạch toán**

Theo phương pháp này, vật liệu, hàng hóa mua vào phải căn cứ vào các chứng từ mua hàng (Hóa đơn, Phiếu nhập kho...) để ghi vào TK 611 “Mua hàng”, đối với nghiệp vụ xuất vật liệu để sản xuất hoặc xuất bán chỉ ghi một lần vào cuối kỳ, kế toán căn cứ vào kết quả kiểm kê.



**Sơ đồ 1.5: Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo PP kiểm kê định kỳ**

#### 1.2.4. Hạch toán kết quả kiểm kê, đánh giá lại vật liệu tồn kho

Định kỳ hoặc đột xuất, doanh nghiệp có thể tiến hành kiểm kê tất cả các loại vật tư ở các kho. Kiểm kê vật liệu là nhằm xác định chính xác số lượng, chất lượng và giá trị từng loại vật liệu hiện có của doanh nghiệp; kiểm tra tình hình bảo quản, nhập, xuất và sử dụng vật liệu; phát hiện và xử lý kịp thời những loại vật liệu hao hụt hư hỏng, ứ đọng kém phẩm chất; ngăn ngừa hiện tượng tham ô, lãng phí vật tư, có biện pháp xử lý kịp thời những hiện tượng tiêu cực.

Đánh giá lại vật tư thường được thực hiện trong trường hợp Nhà nước quy định nhằm bảo toàn vốn kinh doanh khi có biến động lớn về giá cả hay đem vật tư góp vốn liên doanh. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu quản lý, kiểm kê vật liệu có thể được thực hiện trong toàn doanh nghiệp hay từng bộ phận, đơn vị kiểm kê định kỳ hay kiểm kê bất thường.

Khi kiểm kê, doanh nghiệp phải thành lập hội đồng hoặc ban kiểm kê, phải có hội đồng lãnh đạo, khi thực hiện kiểm kê phải lập biên bản kiểm kê (mẫu số

03 – VT). Việc hạch toán cụ thể kết quả kiểm kê, đánh giá lại nguyên vật liệu tồn kho trong các doanh nghiệp thường được tiến hành như sau:

- ❖ Trường hợp khi kiểm kê phát hiện nguyên vật liệu hư hỏng, mất mát, căn cứ vào biên bản kiểm kê và biên bản xử lý (nếu có), kế toán ghi:

Nợ TK 138 (1381): Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 152: Giá thực tế của nguyên vật liệu thiếu.

- + Khi có biên bản xử lý về nguyên vật liệu hư hỏng, mất mát, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112, 1388, 334...: Phần được bồi thường

Nợ TK 632: Phần thiệt hại mà doanh nghiệp phải chịu

Có TK 1381: Giá trị nguyên vật liệu thiếu được xử lý.

- ❖ Khi kiểm kê phát hiện nguyên vật liệu thừa so với sổ sách, doanh nghiệp phải xác định số nguyên vật liệu thừa là của mình hay phải trả cho đơn vị, cá nhân khác.

- + Nếu nguyên vật liệu thừa xác định là của doanh nghiệp, kế toán ghi:

Nợ TK 152: nguyên vật liệu.

Có TK 711: Thu nhập khác.

- + Nếu nguyên vật liệu thừa xác định sẽ trả cho đơn vị, cá nhân khác thì kế toán ghi đơn vào bên Nợ TK 002. Nếu doanh nghiệp quyết định mua số vật liệu đó thì phải thông báo cho bên bán biết để họ gửi hóa đơn bổ sung cho doanh nghiệp. Căn cứ vào giá mua nguyên vật liệu cùng loại, kế toán ghi:

Nợ TK 152: nguyên vật liệu.

Có TK 338: phải trả, phải nộp khác.

### ***1.2.5. Tổ chức sổ kế toán tổng hợp về nguyên vật liệu***

Tùy theo phương pháp hạch toán tổng hợp và hình thức kế toán mà đơn vị đã chọn để xác định khối lượng công việc kế toán và từ đó tổ chức hệ thống ghi sổ tổng hợp vật liệu phù hợp nhất. Việc vận dụng hình thức sổ nào là tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin kế toán kịp thời, đầy đủ, chính xác và nâng cao hiệu quả công tác kế toán.

Hiện nay, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong các hình thức sổ kế toán sau:

#### ***1.2.5.1. Hình thức nhật ký chung***

- Đặc trưng của hình thức:

Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh hàng ngày đều phải được ghi vào các sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế phát sinh của nghiệp vụ. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký để ghi vào các sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

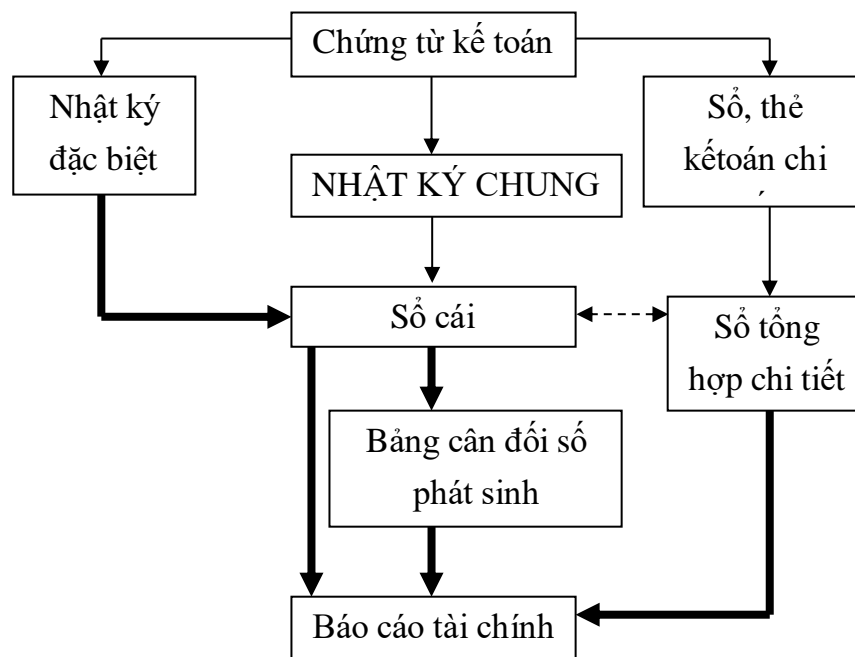
- Các loại sổ kế toán chủ yếu:

+ Sổ nhật ký: sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt (sổ nhật ký thu tiền, sổ nhật ký chi tiền, sổ nhật ký mua hàng, sổ nhật ký bán hàng).

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Trình tự luân chuyển chứng từ:



### Sơ đồ 1.6: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và dùng làm căn cứ ghi sổ. Trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời ghi vào sổ nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Trường hợp đơn vị mở sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký đặc biệt có liên quan. Định kỳ tùy theo khối lượng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản kế toán trên sổ cái.

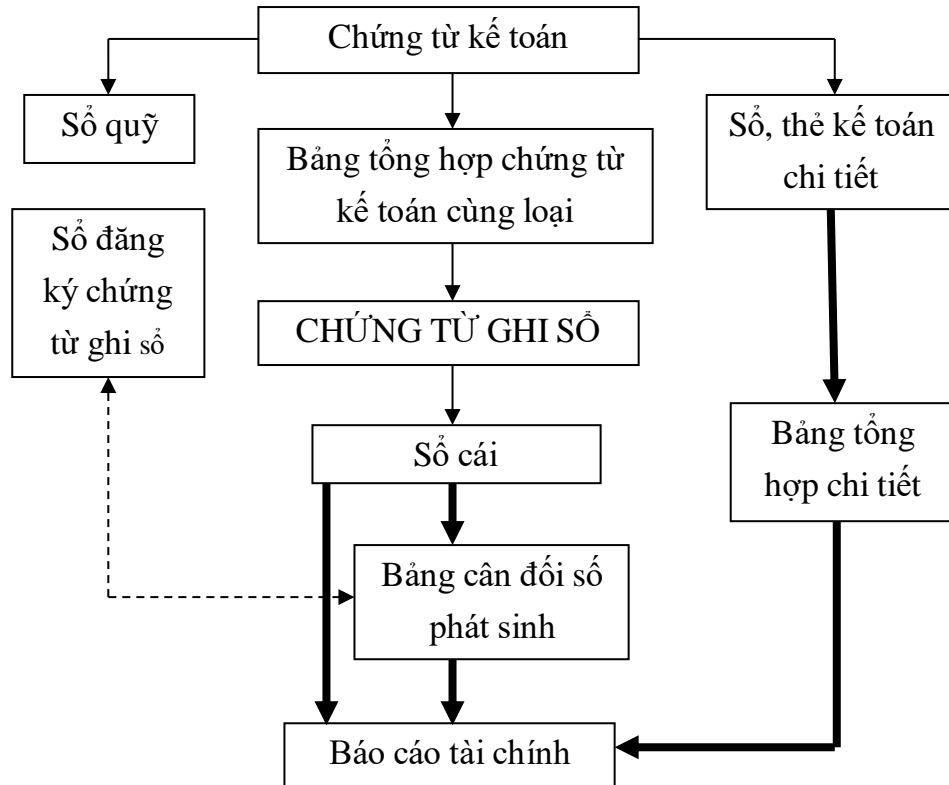
Cuối tháng, cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Số liệu trên sổ cái được dùng để đối chiếu với số liệu trên bảng tổng hợp chi tiết (bảng tổng hợp được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan). Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu đó được dùng để lập báo cáo tài chính.

#### *1.2.5.2. Hình thức chứng từ ghi sổ*

- Đặc trưng của hình thức:
  - + Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.
  - + Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở các chứng từ kế toán gốc cùng loại hoặc cùng nội dung kinh tế.
  - + Việc đánh số của chứng từ ghi sổ sẽ được đánh liên tục, có thể theo tháng hoặc theo năm.
  - + Chứng từ ghi sổ phải có chứng từ gốc đính kèm và phải có chữ ký của kế toán trưởng thì mới có giá trị ghi sổ.
- Các loại sổ kế toán chủ yếu:
  - + Sổ chứng từ ghi sổ
  - + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
  - + Sổ cái
  - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



- Trình tự luân chuyển chứng từ:



Sơ đồ 1.7: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- ←-----→ Đối chiếu

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Sau đó căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi được sử dụng để lập chứng từ ghi sổ sẽ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết hoặc sổ quỹ có liên quan.

Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để tính tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tính ra tổng số phát sinh nợ, phát sinh có và số dư từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Số liệu trên sổ cái được dùng để đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết (tập hợp từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau khi kiểm tra,

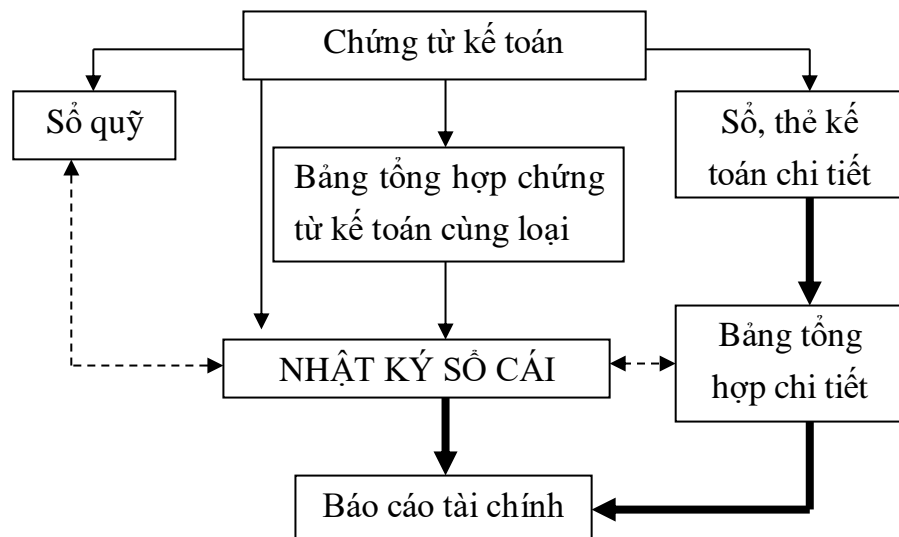
đối chiếu khớp đúng các số liệu trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết, số liệu được dùng để lập báo cáo tài chính.

### 1.2.5.3. Hình thức nhật ký sổ cái

- Đặc trưng của hình thức:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày được kết hợp ghi đồng thời theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất, đó chính là sổ nhật ký sổ cái. Căn cứ để ghi sổ nhật ký sổ cái là từ các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Các loại sổ kế toán chủ yếu:
  - + Sổ nhật ký sổ cái
  - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Trình tự luân chuyển chứng từ:



### Sơ đồ 1.8: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký sổ cái

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, kế toán lập nhật ký sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi được sử dụng để lập nhật ký sổ cái sẽ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết hoặc sổ quỹ có liên quan.

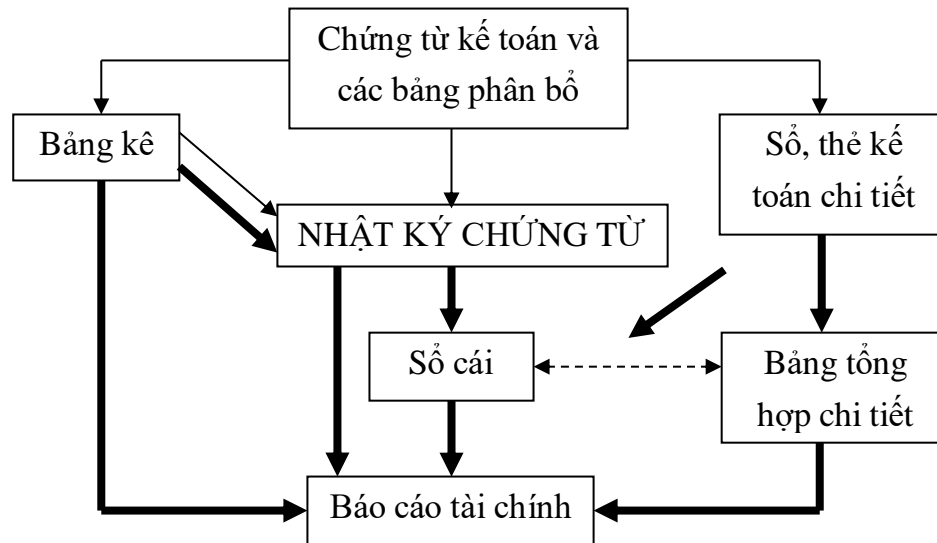
Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng số liệu tính ra tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có và số dư của từng tài khoản trên nhật ký sổ cái. Số liệu trên nhật ký sổ cái được dùng để đối chiếu trên bảng tổng hợp chi tiết (được tổng hợp từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) và các sổ quỹ có liên quan. Sau khi kiểm tra, đối

chiều khớp đúng các số liệu trên nhật ký sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu được dùng để lập báo cáo tài chính.

#### 1.2.5.4. Hình thức nhật ký chứng từ

- Đặc trưng của hình thức:
  - + Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.
  - + Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
  - + Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong một quy trình ghi chép.
  - + Sử dụng các mẫu sổ có in sẵn, các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu kinh tế tài chính.
- Các loại sổ kế toán chủ yếu:
  - + Sổ nhật ký chứng từ: bao gồm 10 sổ nhật ký chứng từ (được đánh số liên tiếp từ 1 đến 10), mở theo bên có của các tài khoản, là căn cứ chi tiết ghi sổ cái.
  - + Bảng kê: gồm 10 bảng kê (được đánh số từ 1 đến 11, không có bảng kê số 7), mở theo bên có của các tài khoản, trừ bảng kê số 1 là mở cho bên nợ của tài khoản 111 và bảng kê số 2 là mở cho bên nợ của tài khoản 112.
  - + Sổ cái

- Trình tự luân chuyển chứng từ:



**Sơ đồ 1.9: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chứng từ**

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, lấy số liệu ghi trực tiếp vào nhật ký chứng từ, bảng kê hoặc các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Đối với các chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần và có tính chất phân bổ các chứng từ gốc trước hết được tập hợp trong các bảng phân bổ. Sau đó lấy số liệu của các bảng phân bổ ghi vào bảng kê và nhật ký chứng từ có liên quan. Đối với các nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê và các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Cuối tháng, kế toán tiến hành tổng hợp số liệu trên bảng kê, sổ chi tiết chuyển số liệu vào nhật ký chứng từ rồi tiến hành khóa sổ; cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ, ghi trực tiếp vào các sổ cái. Số liệu trên sổ cái được kiểm tra, đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái, một số chỉ tiêu chi tiết trên nhật ký chứng từ, bảng kê và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

#### 1.2.5.5. Hình thức kế toán máy

- Đặc trưng của hình thức:

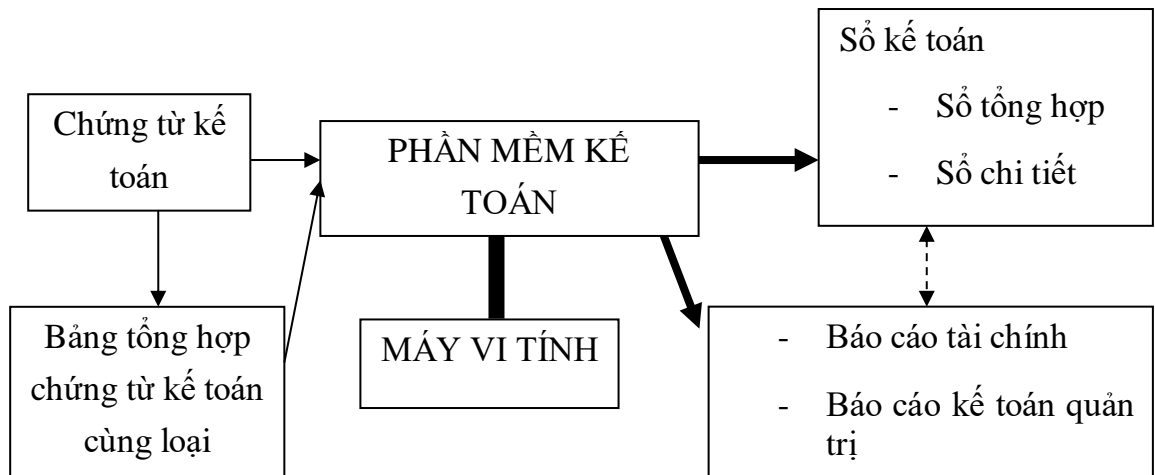
Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong

bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

- Các loại sổ kế toán chủ yếu:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức nào sẽ có các loại sổ của hình thức đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

- Trình tự luân chuyển chứng từ:



### Sơ đồ 1.10: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức kế toán máy

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc cùng loại đã kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo bảng biểu đã được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng sổ; số liệu trên sổ kế toán tổng hợp được đối chiếu, kiểm tra với các sổ, thẻ kế toán chi tiết; sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu đó được dùng để lập báo cáo tài chính.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG

#### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Đỉnh Vàng

##### 2.1.1. *Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Đỉnh Vàng*

Hải Phòng là một trong bốn trung tâm sản xuất giày dép lớn của toàn quốc ngoài Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất giày dép đóng một phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế của thành phố. Một trong những doanh nghiệp đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành da giày Hải Phòng cũng như của cả nước đó chính là công ty TNHH Đỉnh Vàng.

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Đỉnh Vàng
- Tên giao dịch: Golden top company limited
- Tên công ty viết tắt: Golden top co.,ltd
- Giám đốc: Bà Nguyễn Kim Thúy
- Địa chỉ: 1166 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3769981
- Fax: 031.3769987
- Email: [goldentop\\_hp@hn.vnn.vn](mailto:goldentop_hp@hn.vnn.vn)
- Giấy phép thành lập công ty số 0074466 GP/TLDN-02 do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/02/1995
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 046670 do Sở KH&ĐT Hải Phòng cấp ngày 17/02/1995
- Vốn điều lệ ban đầu: 1.100.000.000 VNĐ

Công ty TNHH Đỉnh Vàng là doanh nghiệp da giấy đầu tiên ở Hải Phòng áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, là một trong những doanh nghiệp có tiềm năng nhất trong khu vực miền Bắc.

Năm 1994, thành lập xí nghiệp tư nhân Đỉnh Vàng.

Tháng 02/1995, xí nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất sang công ty TNHH Đỉnh Vàng.

Năm 1997, công ty TNHH Đỉnh Vàng đã ký kết hợp đồng với công ty Cổ Phần Thương Mại Liên Cửu tại thành phố Đài Trung – Đài Loan, thành lập nhà máy giấy Liên Dinh cùng hợp tác kinh doanh sản xuất các loại giấy chất lượng cao tiêu thụ trên toàn thế giới. Công ty bắt đầu đầu tư sản xuất từ năm 1998 với tổng diện tích đất đai là 50.000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng là 35.080 m<sup>2</sup> với 11 dây chuyền sản xuất đều được lắp đặt hệ thống tự động hóa và bán tự động với thiết bị máy móc tiên tiến, hiện đại, đảm bảo sản phẩm đủ sức cạnh tranh ở các thị trường trong tiến trình hội nhập thương mại quốc tế.

Hiện nay, tổ chức bộ máy của công ty bao gồm 4 nhà máy: nhà máy chính nằm liền kề đường Phạm Văn Đồng (km 9, đường Cầu Rào, Đồ Sơn) thuộc phường Hải Thành, quận Dương Kinh, cách trụ sở Văn phòng công ty 12 km. Hai nhà máy thành viên tại huyện Vĩnh Bảo (1 tại thị trấn Vĩnh Bảo, 1 tại xã Tam Cường cách huyện lỵ Vĩnh Bảo 10 km) và 1 xưởng sản xuất tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tổng số cán bộ, công nhân lao động trong danh sách là 8.976 người (tính đến ngày 31/10/2010). Trong đó: lao động nữ là 7.432 người, chiếm 82%; người lao động Hải Phòng là 6.660 người (người ngoại thành chiếm 68%); người lao động ngoại tỉnh là 2.316 người.

### **Những thành tích cơ bản mà công ty đã đạt được trong những năm gần đây:**

Trong suốt hơn 18 năm hoạt động và phát triển không ngừng, công ty TNHH Đỉnh Vàng đã được tặng thưởng nhiều cờ, bằng khen của Trung Ương, Bộ Công Thương, Bộ Công Nghiệp, UBND thành phố Hải Phòng, Sở Công Nghiệp Hải Phòng về kết quả sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, hoạt động

ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ, công tác từ thiện, nhân đạo mà tiêu biểu là các danh hiệu sau:

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ tặng công ty và giám đốc
- Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố Hải Phòng và Sở Công Nghiệp Hải Phòng liên tục từ năm 1998 đến năm 2003
- Giải thưởng Sao Đỏ năm 2000 giành cho giám đốc đạt thành tích doanh nghiệp trẻ xuất sắc
- Năm 2003, Chủ Tịch nước tặng thưởng huân chương Lao Động hạng 3 cho Giám đốc Nguyễn Kim Thúy về thành tích xuất sắc từ năm 1998 đến năm 2002 và bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng tặng Giám đốc danh hiệu “ Giám Đốc doanh nghiệp trẻ tiêu biểu của thành phố Hải Phòng”.
- Năm 2008:
  - + Bằng khen của Chủ Tịch Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam
  - + Chứng chỉ của Bộ Công Thương về doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
  - + Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng về công tác PCCC 5 năm từ năm 2003 đến năm 2008

Trong quá trình hoạt động, công ty TNHH Đỉnh Vàng đã trưởng thành và phát triển hơn rất nhiều, không ngừng mở rộng quy mô trở thành doanh nghiệp lớn, có uy tín trên cả nước.

### **2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Đỉnh Vàng**

#### **2.1.2.1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty**

- Hoạt động sản xuất, gia công:
  - + Sản xuất, gia công hàng da, giả da, vải may mặc xuất khẩu.
  - + Sản xuất, gia công và mua bán nhựa Plastic.
  - + Sản xuất bao bì giấy, carton, nhựa tơ dứa; in lưới bao bì.
  - + Phun sơn, in lụa, chạm khắc, cắt trên các chất liệu (da, mica, gỗ, cao su, thủy tinh, nhựa).



- + Sản xuất, gia công, mua bán keo dán tổng hợp, băng keo dán các loại.
- + Sản xuất, gia công đế giày (TPR), mousse xốp.
- Cung ứng dịch vụ:
  - + Đưa người lao động và các chuyên gia của Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài.
  - + Dạy nghề, bổ túc nghề.
  - + Tư vấn dạy nghề, tư vấn đầu tư trong và ngoài nước.
  - + Dịch vụ vận chuyển hàng hóa hàng không.

#### 2.1.2.2. Đặc điểm kỹ thuật sản xuất

Thời kỳ đầu, công ty làm gia công sản xuất giày thể thao, trước yêu cầu phát triển công ty đã tích cực chủ động tìm kiếm đối tác, bạn hàng tiềm năng với việc đầu tư thiết bị mới và chỉ đạo áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000. Do vậy các sản phẩm của công ty luôn đảm bảo được chữ tín với các bạn hàng trong việc thực hiện tiến độ giao hàng, với sản lượng, với kim ngạch xuất khẩu năm sau luôn cao hơn năm trước.

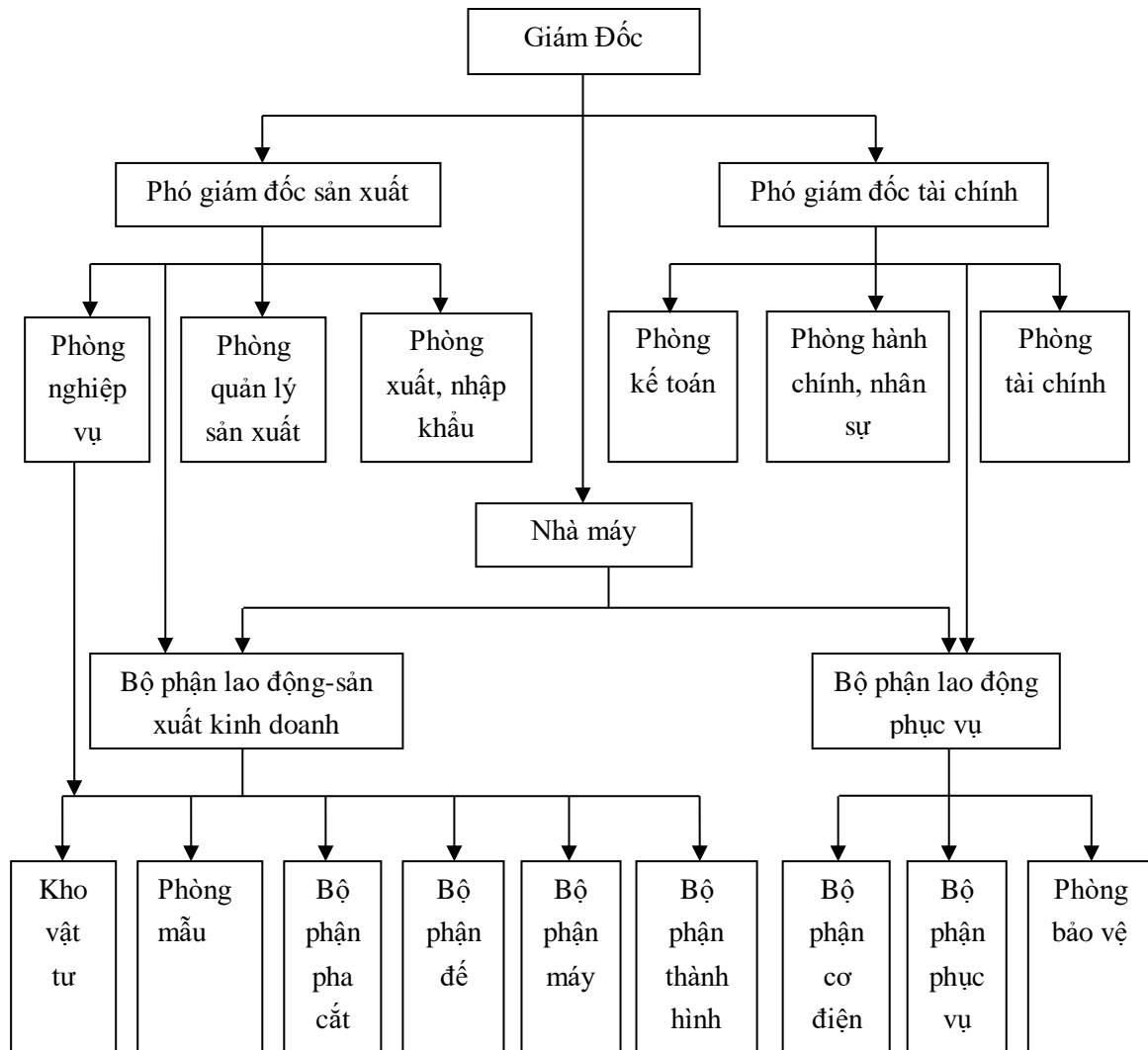
- Ngành nghề, nhóm mặt hàng sản xuất kinh doanh chủ yếu: gia công, sản xuất giày dép xuất khẩu.
- Nhãn mác sản phẩm: CLARKS, ESPRIT, ESCAPE, TIMBERLAND.
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu: EU, Châu Á, Nam Mỹ.
- Danh sách các năm đạt doanh nghiệp uy tín: 2005, 2006, 2007, 2008, 2009.

Công ty TNHH Đỉnh Vàng có kỹ thuật chuyên môn sản xuất giày dép chất lượng cao, kiểu dáng đẹp và được đầu tư quy mô lớn, dây chuyền sản xuất hiện đại. Mặt hàng giày của công ty đã chiếm lĩnh được thị trường Châu Âu và Châu Mỹ.

Từ một nhà máy (năm 1995) đến nay, công ty đã đầu tư mở rộng thêm ba nhà máy thành viên đều ở ngoại thành, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các huyện (Vĩnh Bảo, Thái Thụy), thu hút hàng nghìn lao động trẻ ở địa phương,

tạo công ăn việc làm ổn định, giảm tỷ lệ người nhàn rỗi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Kim ngạch xuất khẩu của công ty những năm gần đây đạt hơn 70 triệu USD, tạo việc làm cho gần 10.000 lao động, đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành da giày nói riêng và cho đất nước nói chung.

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Đỉnh Vàng



(Nguồn: phòng Hành Chính – Nhân Sự)

### Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị công ty TNHH Đỉnh Vàng

#### - Giám Đốc:

Là người chịu trách nhiệm về mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất của công ty; là người điều hành cao nhất trong công ty, phụ trách chung và trực tiếp chỉ đạo công tác kế hoạch, ký kết các hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm với phía đối tác về kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo tồn và phát triển vốn của công ty.

**- Phó Giám Đốc:**

- + Phó giám đốc sản xuất:Trực tiếp chỉ đạo phòng nghiệp vụ, phòng quản lý sản xuất, phòng xuất, nhập khẩu và đồng thời ký các lệnh sản xuất.Là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về khâu kỹ thuật, nghiên cứu, thiết kế, tổ chức sản xuất sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, chế tạo máy móc chuyên phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, phụ trách quản lý, bộ phận lao động sản xuất kinh doanh.
- + Phó giám đốc tài chính:Phụ trách chỉ đạo phòng hành chính nhân sự, phòng kế toán, phòng tài chính và quản lý bộ phận lao động phục vụ; phụ trách xây dựng cơ bản và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về toàn bộ tình hình tài chính của công ty. Là người đưa ra các kế hoạch nâng hạ bậc lương, kỷ luật, khen thưởng trình Giám đốc xét duyệt.

**- Các phòng ban chức năng:**

- + Phòng nghiệp vụ: Quản lý, sắp xếp các đơn hàng từ Đài Loan chuyển sang; theo dõi tiến độ sản xuất và đảm bảo yêu cầu phía Đài Loan cung cấp đúng, kịp thời các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất theo tiến độ. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về toàn bộ số lượng nguyên vật liệu cho sản xuất.
- + Phòng quản lý sản xuất: Lập tiến độ sản xuất cho toàn công ty trình Giám đốc và phó giám đốc sản xuất ký duyệt. Cùng phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm theo dõi cung cấp đủ nguyên vật liệu cho sản xuất theo đúng tiến độ.
- + Phòng xuất, nhập khẩu:Chịu trách nhiệm về các chứng từ, thủ tục hải quan, đảm bảo nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu từ nước đối tác và xuất khẩu sản phẩm giấy dếp đi các nước đặt hàng theo đúng thời gian, đúng quy định.
- + Phòng nhân sự:
  - Tiếp nhận và xử lý công văn đến, trình Giám đốc và chuyển đến các bộ phận có liên quan để giải quyết, phân phối báo chí, tài liệu, văn bản cho

các bộ phận; gửi công văn của các bộ phận và của công ty cho các bộ phận trong và ngoài công ty.

- Tổ chức lưu trữ các văn bản, tài liệu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác về công tác văn thư theo đúng quy định về văn thư, lưu trữ; quản lý, sử dụng con dấu và các công văn giấy tờ của công ty theo đúng quy định của pháp luật.
  - Lập lịch công tác tuần, phổ biến đến các bộ phận, theo dõi đơn đốc việc thực hiện lịch công tác này.
  - Quản lý, điều hành phương tiện giao thông vận tải của công ty phục vụ các chuyến đi công tác của Giám đốc và các bộ phận.
  - Tổ chức lễ tân, tiếp khách hàng, đối tác của công ty; xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa riêng của công ty tạo điều kiện phục vụ khách hàng tốt nhất.
  - Tổ chức công tác đối ngoại của công ty với các cơ quan địa phương.
  - Xây dựng hệ thống các quy chế, quy trình, quy định của công ty và quản lý việc chấp hành các quy định đó.
- + Phòng kế toán: Mở sổ sách kế toán ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng, tổng hợp thành quyết toán định kỳ, theo dõi, quản lý tài sản cố định, thực hiện các chế độ báo cáo tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước. Làm lương và thanh toán lương cho công nhân

### **Nhà máy được chia thành 2 bộ phận quản lý:**

- Bộ phận lao động – sản xuất kinh doanh:
  - Đó là các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất của công ty. Phải nói đến đầu tiên là một đơn vị quan trọng – một yếu tố đầu vào không thể thiếu, không thể không hoàn thiện – đó là kho vật tư – nơi tiếp nhận, kiểm đếm và cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất. Tiếp sau kho là một loạt các đơn vị trực tiếp lao động sản xuất: Phòng mẫu, pha cắt, bộ phận đế, may, thành hình. Đứng đầu các đơn vị là các chủ nhiệm chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc về

mọi vấn đề thuộc khu vực hiện trường sản xuất, quản lý theo dõi các đơn hàng của bộ phận mình thực hiện.

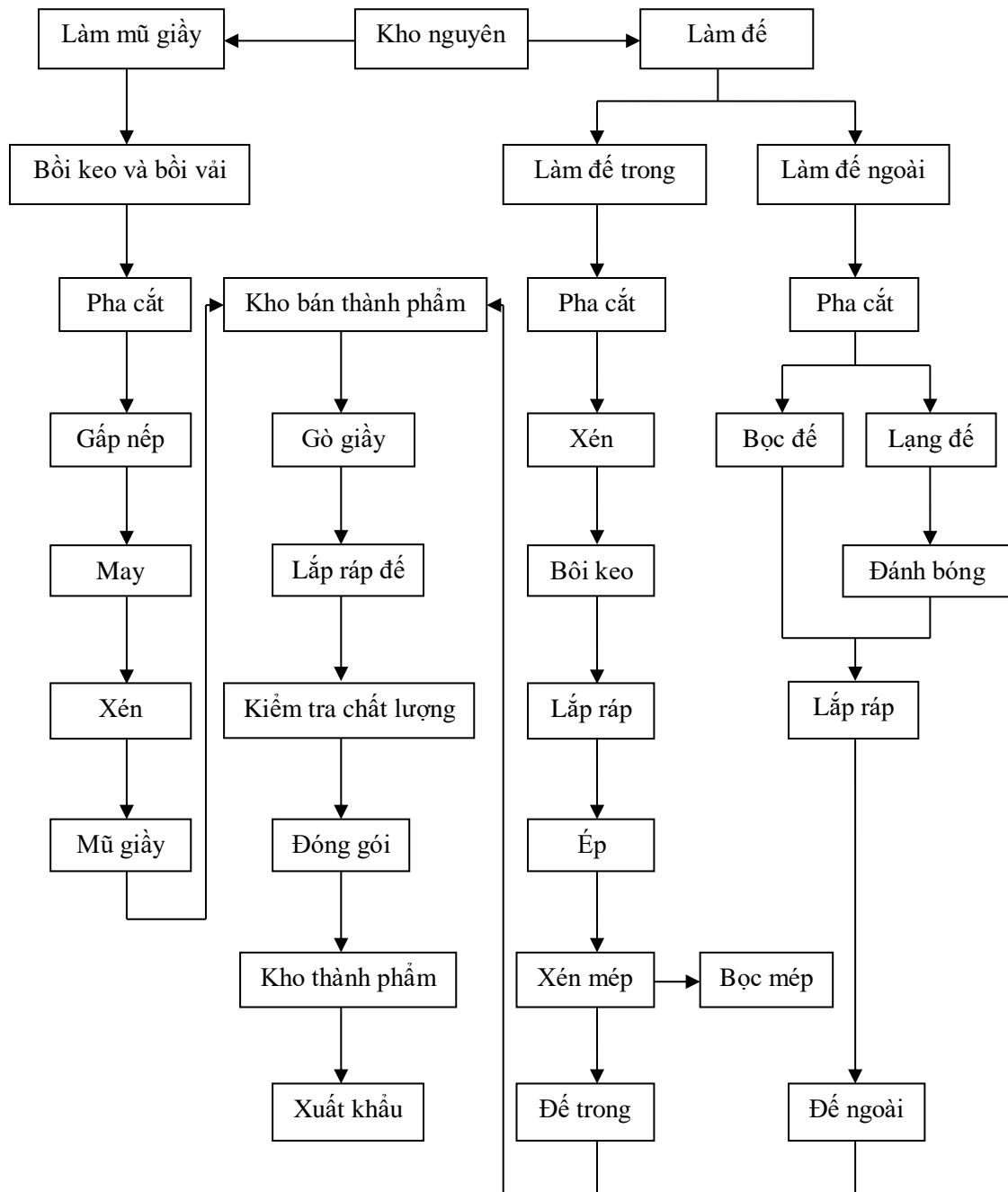
- Dưới chủ nhiệm là các quản đốc phân xưởng chịu trách nhiệm về kỹ thuật sản xuất sản phẩm phân xưởng mình, theo dõi đơn đốc các cán bộ dưới quyền đảm bảo sản xuất đúng tiến độ, đúng yêu cầu của khách hàng cả về số lượng và chất lượng. Cán bộ cấp dưới là các tổ trưởng ca trưởng nhận sự chỉ đạo của quản đốc trực tiếp quản lý điều hành công nhân làm ra sản phẩm. Cuối cùng là các công nhân kỹ thuật, công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm, tất cả cùng làm việc dưới sự lãnh đạo quản lý chung của chủ nhiệm.

- Bộ phận lao động phục vụ

- + Đội cơ điện: nhiệm vụ chính là theo dõi tình hình điện trong toàn công ty, sửa chữa nhanh chóng kịp thời các hỏng hóc, khắc phục có hiệu quả các sự cố về điện.
- + Đội bảo vệ: có trách nhiệm bảo quản, trông coi toàn bộ tài sản có trên phạm vi toàn công ty. Ngoài ra còn phối hợp với các đơn vị bàn giải quyết các sự việc phát sinh trong khi làm việc.
- + Tổ phục vụ: chăm lo vấn đề cơm nước cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đảm bảo giữ gìn vệ sinh sạch đẹp trong khuôn viên công ty, chăm sóc và trồng mới các loại cây cảnh xung quanh các phân xưởng sản xuất.

Như vậy, cơ cấu tổ chức của công ty tương đối hoàn chỉnh, trách nhiệm và quyền hạn các bộ phận được phân định rõ ràng, tạo điều kiện để họ có thể phát huy sự năng động, sáng tạo của mình, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh chung của toàn công ty.

**2.1.4. Cơ cấu tổ chức sản xuất của công ty TNHH Đĩnh Vàng**



(Nguồn : Phòng Hành Chính – Nhân Sự)

## Sơ đồ 2.2: Quy trình sản xuất giày của công ty TNHH Đỉnh Vàng

Căn cứ theo phụ lục số 2 (Quy tắc cụ thể mặt hàng PRS) ban hành theo quy chế của Bộ Công Thương, Công ty TNHH Đỉnh Vàng đã xây dựng quy trình sản xuất giày như sau :

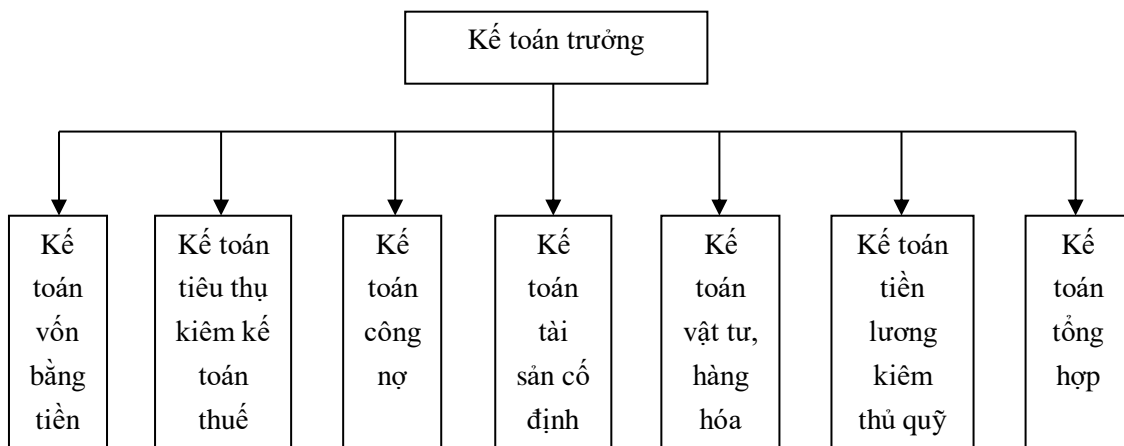
- **Bước 1:** Từ nguyên vật liệu đầu vào là da thuộc, vải giả da, vải dệt và vải không dệt qua công đoạn lạng độ dày của da phù hợp, sau đó là phẳng, bồi vải lót trong sau đưa vào máy cắt, chặt theo các hình thể giày mà đơn

hàng cần. Đồng thời đem các tấm bìa làm đế giữa, qua máy chặt, bồi vải lót mặt tạo đế giữa.

- **Bước 2:** Đây là công đoạn may, ráp các phần của mũ giày với nhau và mài các phần mép của mũ giày để chuẩn bị ghép phần đế.
- **Bước 3:** Công đoạn đưa mũ giày đã ghép xong vào máy định hình mũi và gót, may phần mũ giày và đế giày với nhau.
- **Bước 4:** Quét keo quanh phần đế ráp với đế ngoài, sau đó ghép với đế ngoài (cao su hoặc kếp), qua máy ép để đưa vào lồng sấy ; khi giày bỏ ra khỏi lồng sấy, dùng nước xử lý để loại bỏ các phần keo thừa còn dính lại trong quá trình sấy.
- **Bước 5:** Giày thành phẩm được đưa qua máy mát-xa da tạo độ mềm và đánh xi cho giày.
- **Bước 6:** Khâu cuối cùng là bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm để loại bỏ những đôi không đủ chất lượng như khách hàng yêu cầu, sau đó chuyển vào kho thành phẩm để gói hàng và chờ xuất cho khách hàng.

(Nguồn: Phó Giám Đốc sản xuất)

### 2.1.5. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Đỉnh Vàng



**Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán công ty TNHH Đỉnh Vàng**

(Nguồn : Phòng Hành Chính – Nhân sự)

### 2.1.5.1. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận

- Kế toán trưởng: Là người phân công công việc cho các thành viên, theo dõi, giám sát các số liệu phát sinh trong quá trình quản lý kinh doanh tại công ty. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về toàn bộ công tác kế toán của công ty.
- Kế toán vốn bằng tiền: Thanh toán các khoản thu, chi. Báo cáo hàng ngày về tình hình tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tồn tại tại quỹ cho Giám đốc nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch về tiền tệ sao cho xuyên suốt của công ty. Cập nhật chứng từ ngân hàng, nhập số liệu vào máy vi tính. Tiến hành rà soát sổ phụ thường xuyên đảm bảo thanh toán chính xác, đúng đối tượng.
- Kế toán tiêu thụ kiêm kế toán thuế: Lập hóa đơn bán hàng, hàng tháng tập hợp hóa đơn GTGT đầu vào và hóa đơn đầu ra để làm căn cứ quyết toán thuế, tính thuế và nộp thuế.
- Kế toán công nợ: Thực hiện việc ghi chép, theo dõi thanh toán công nợ với người bán và khách hàng.
- Kế toán TSCĐ: Có nhiệm vụ theo dõi tình hình biến động tài sản trong công ty như tình hình tăng, giảm TSCĐ trong công ty.
- Kế toán vật tư, hàng hóa:
  - + Theo dõi số liệu về việc nhập, xuất vật liệu; phản ánh chính xác, kịp thời số lượng, chất lượng giá thành thực tế nhập kho; tập hợp và phản ánh đầy đủ, chính xác số lượng và giá trị nguyên vật liệu xuất kho; phân bổ giá trị nguyên vật liệu sử dụng vào các sản phẩm để tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh; phản ánh chính xác số lượng và giá trị nguyên vật liệu tồn kho.
  - + Theo dõi số liệu về việc nhập, xuất hàng hóa, thành phẩm; phản ánh kịp thời chính xác tình hình nhập kho và xuất kho thành phẩm; lập báo cáo về hàng tồn kho.



- Kế toán tiền lương kiêm thủ quỹ: Chịu trách nhiệm tính lương phải trả cho công nhân viên và lập bản thanh toán lương. Dựa trên phiếu thu, phiếu chi, thủ quỹ theo dõi thu, chi quỹ và theo dõi sổ quỹ.
- Kế toán tổng hợp: Theo dõi tất cả số liệu của kế toán tiền mặt, kế toán vật tư, kế toán thành phẩm, thủ quỹ. Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.+ Tập hợp các loại báo cáo từ các bộ phận khác.

#### 2.1.5.2. Một số đặc điểm cơ bản về chế độ kế toán áp dụng của công ty

- Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ ngày 01/01/2017 theo thông tư 133/2016/TT-BTC.
- Niên độ kế toán: công ty áp dụng niên độ kế toán theo năm dương lịch từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 và lập báo cáo tài chính mỗi năm một lần.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty: Hình thức nhật ký chung.
- Phương pháp tính thuế: Theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Đơn vị tiền tệ kế toán: VNĐ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Nhập trước xuất trước (FIFO).
- Phương pháp hạch toán tổng hợp NVL: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp hạch toán chi tiết NVL: Phương pháp thẻ song song

#### 2.1.6. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Đỉnh Vàng

**Bảng 2.1: Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Đinh Vàng  
(2015-2016)**

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=4/3
Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	337.487	294.104	87.14
Doanh thu	Triệu đồng	124.367	134.511	108.15
Sản lượng xuất khẩu	Đôi	5.081.028	4.500.881	88.58
Kim ngạch xuất khẩu	USD	71.059.841	77.515.706	109.08
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	16.014	17.509	109.33
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.099	2.392	117.71
Lương bình quân/đầu người	vnd	4.500.000	5.000.000	111.11

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

Qua số liệu trên ta thấy tổng doanh thu năm 2016 tăng so với năm 2015 một lượng tuyệt đối là 10.144 triệu đồng tỷ lệ tăng tương ứng là 108.15% .

Doanh thu của công ty Đinh Vàng có vai trò rất quan trọng đối với công ty. Bởi vì doanh thu phản ánh quy mô sản xuất kinh doanh của công ty. Nó phản ánh vị thế của công ty Đinh Vàng trên thị trường đó là thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Không những thế doanh thu còn thể hiện được sự chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm của công ty Đinh Vàng. Doanh thu là nguồn bù đắp các hao phí đã chi ra, đó là cơ sở, là nguồn tiền để công ty thực hiện nghĩa vụ với nhà nước để tạo lợi nhuận , từ đó xây dựng các quỹ của công ty.

Bên cạnh đó kim ngạch xuất khẩu của công ty năm 2015 là 71.059.841 USD sang năm 2016 là 77.515.706 USD , tăng 6.455.865 USD tương ứng với tỷ lệ tăng là 109.08%. Trong đó thì sản lượng xuất khẩu năm 2016 là 4.500.881 đôi, năm 2015 là 5.081.028 đôi, giảm 580.147 đôi tương ứng với tỷ lệ giảm

88.58%. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016 là 294.104 triệu đồng giảm 43.383 triệu đồng so với năm 2015 là 337.487 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 87.14%. Trình độ công nghệ của công ty còn đang ở mức trung bình và trung bình khá, khá lệ thuộc vào nước ngoài về trang bị máy móc. Khả năng đầu tư và chuyển giao công nghệ mới phụ thuộc vào nguồn tài chính hạn hẹp, đội ngũ chuyên gia hiểu biết sâu và cập nhật công nghệ còn quá ít và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, kinh nghiệm và khả năng đàm phán, ký kết hợp đồng về công nghệ còn hạn chế... Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm sản lượng xuất khẩu và giá trị sản xuất công nghiệp.

## **2.2. Thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng**

Tại công ty TNHH Đỉnh Vàng hiện nay, việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được tiến hành theo từng đơn đặt hàng. Vì vậy, trong quá trình tìm kiếm khách hàng để ký kết hợp đồng về sản xuất và tiêu thụ giày, khách hàng đưa ra yêu cầu về sản phẩm như: kích cỡ, phẩm chất, màu sắc, số lượng... công ty sẽ sản xuất thử giày mẫu nếu khách hàng chấp nhận mẫu đó thì hai bên ký kết hợp đồng. Cũng có trường hợp công ty sản xuất giày mẫu để chào hàng cho khách hàng ở nước ngoài. Việc tổ chức sản xuất hàng loạt cho từng đơn đặt hàng chỉ triển khai sau khi công ty và phía khách hàng đã ký hợp đồng. Điều đặc biệt là nguyên vật liệu sản xuất của công ty là do phía Đài Loan cung cấp. Các đối tác sau khi tham quan dây chuyền công nghệ sản xuất tại nhà máy của công ty sẽ lựa chọn loại nguyên vật liệu phù hợp với sản phẩm và công nghệ sản xuất, sau đó công ty tiến hành đặt hàng nguyên vật liệu của Công ty Cổ phần Thương Mại Liên Cửu ở Đài Loan. Công ty sau khi ký kết hợp đồng sẽ nhận lô hàng nguyên vật liệu từ phía Đài Loan gửi sang. Sau đó, công ty sẽ tiến hành triển khai sản xuất và sử dụng nguyên vật liệu sao cho phù hợp với yêu cầu của đơn hàng đã ký trước đó.

### **2.2.1. Khái quát về tình hình nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng**

#### **2.2.1.1. Đặc điểm nguyên vật liệu tại công ty**

Do sản phẩm của công ty đa dạng theo các đơn hàng nên nguyên vật liệu của công ty bao gồm nhiều chủng loại. Tuy nhiên, nguyên vật liệu có những đặc điểm chung sau:

- Là những nguyên vật liệu sản xuất có tính chất khác nhau như: vải dệt, vải không dệt, nước xử lý, màng FE, túi Nylon, vải giả da các loại...
- Mỗi nguyên vật liệu có chủng loại, đa dạng để phù hợp cho nhiều mẫu mã sản phẩm, vì thế đơn vị tính của các vật liệu sản xuất cũng rất đa dạng, ví như: đơn vị mét, đôi, thùng, miếng, gói, kg, chiếc...
- Nguyên vật liệu đa dạng đòi hỏi các phương pháp bảo quản khác nhau và được phối hợp đồng bộ: vị trí sắp xếp, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường...

Những đặc điểm trên đặt ra cho công ty yêu cầu cao trong công tác bảo quản và sử dụng nguyên vật liệu.

Tóm lại, do quy trình sản xuất của công ty được chia thành nhiều giai đoạn, nhiều phân xưởng nên nguyên vật liệu sử dụng cũng được chia thành nhiều kho khác nhau. Quy trình sản xuất của mỗi phân xưởng không giống nhau do đó đòi hỏi người lãnh liệu, thủ kho phải am hiểu về mặt kỹ thuật sản xuất và tuân thủ đúng quá trình bảo quản đối với từng loại nguyên vật liệu để tính toán được loại nguyên vật liệu nào cần sử dụng, xuất kịp thời đảm bảo tiến độ sản xuất.

#### *2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu tại công ty*

Căn cứ vào đặc điểm, vai trò và công dụng của nguyên vật liệu trong quy trình sản xuất, cũng như căn cứ vào mặt bằng sản xuất và yêu cầu quản lý của công ty mà công ty tiến hành phân loại theo tính chất của nguyên vật liệu, để tạo điều kiện cho công tác sử dụng và bảo quản.

Tại công ty TNHH Đinh Vàng, dựa vào tính chất nguyên vật liệu được phân loại thành:

- Kho nguyên liệu: Gồm: chỉ, dây bổ trợ, dây trang trí, đế giữa, đế ngoài, chun, túi đựng giày, gói chống ẩm, miếng nhựa độn giày dép, khóa giày, đinh vít, khuy oze, tem các loại, băng dính các loại, hộp đựng giày, dây giày, phom nhựa, phom nhôm, thùng carton... Các nguyên liệu này là đầu vào trực tiếp và chủ yếu của quá trình sản xuất.

- Kho hóa chất: Là các loại keo công nghiệp và hóa chất tổng hợp có tác dụng phụ trợ, trong sản xuất, được kết hợp với các nguyên liệu để hoàn thiện và nâng cao tính năng của sản phẩm. Như:
  - + Keo các loại: keo 6301LS, keo 60111A, keo hạt HM927, keo hạt 6500LF...
  - + Nước xử lý: HP12, HP47, 6010HPC... ; xăng nhẹ, dầu máy, xăng công nghiệp...; nước Toluene (có phai dính kèm); xi nhũ; sáp nền đánh bóng; bột INXOA; sơn phun để
- Nhà rác: Là nơi chứa các vật liệu phế, loại ra trong quá trình sản xuất: da thừa, vải vụn, chỉ, chai lọ hóa chất...

### 2.2.1.3. Công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty

Vấn đề đầu tiên mà công ty quan tâm tới trong việc quản lý nguyên vật liệu là hệ thống kho tàng. Để thuận tiện cho việc phục vụ sản xuất thì về cơ bản công ty sắp xếp các phân xưởng nằm xung quanh hai kho chính: kho nguyên liệu, kho hóa chất. Riêng nhà rác thì được đặt nằm ngoài cùng để thuận tiện cho việc tập kết phế liệu của các phân xưởng. Tại các kho được trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, di chuyển nguyên vật liệu. Đặc biệt là để đảm bảo nguyên vật liệu và máy móc của công ty không bị mất mát, hư hỏng, công ty đã bố trí mạng lưới tường rào kiên cố và đội ngũ nhân viên bảo vệ chặt chẽ đối với từng kho nguyên vật liệu dù lớn hay nhỏ, dù trong hay ngoài.

Phòng vật tư có trách nhiệm quản lý nguyên vật liệu; theo dõi, kiểm tra các nghiệp vụ nhập, xuất nguyên vật liệu trong tháng; định kỳ tiến hành kiểm kê, nếu phát hiện nguyên vật liệu thừa, thiếu, kém phẩm chất thì phải tìm hiểu rõ nguyên nhân và tìm biện pháp giải quyết, báo cáo với phó giám đốc nếu cần thiết, tránh để ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Riêng với thủ kho thì có trách nhiệm nhập, xuất vật liệu theo đúng yêu cầu sản xuất, đảm bảo đầy đủ thủ tục mà công ty đã quy định. Kế toán nguyên vật liệu kết hợp chặt chẽ với thủ kho và phòng vật tư theo dõi sự biến động nguyên vật liệu, kiểm tra, đối chiếu và tiến hành ghi sổ kế toán chính xác, trung thực, kịp thời. Với đội ngũ này công ty bố trí những người có kinh nghiệm, tư cách đạo đức, trách nhiệm với công việc để đảm bảo hiệu quả là cao nhất.

Nhìn chung công tác quản lý nguyên vật liệu của công ty là tương đối đảm bảo, điều này sẽ tạo tiền đề cho quá trình sản xuất phát triển hơn.

### 2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng

#### ❖ Giá vật tư nhập kho

*Nhập kho khi mua ngoài (có hợp đồng mua bán giữa hai bên)*

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá mua trên} & + & \text{Chi phí mua} \\ \text{nhập kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{liên quan} \end{array}$$

**VD:** Căn cứ vào Hóa đơn thương mại số LC-5005 ngày 21/12/2016 của LC TRADING CO và Vận đơn số SHKGHKG13601814 từ HONGKONG. Ngày 1/12/2016 nhập 1.870kg Toluene, giá 19TWD/kg thuế GTGT 10%, thuế nhập khẩu 10%. Tỷ giá 1TWD = 726VNĐ

*Vậy trị giá vật liệu nhập kho là:  $(1.870 \times 19) \times 726 = 25.794.780(\text{VNĐ})$*

#### ❖ Giá vật tư xuất kho

Công ty thực hiện việc tính giá nguyên vật liệu xuất kho theo phương pháp Nhập trước xuất trước (FIFO). Theo phương pháp này thì cũng phải xác định được đơn giá thực tế của từng lần nhập, nhưng khi xuất sẽ căn cứ vào số lượng và đơn giá thực tế nhập kho đầu tiên có trong kho vào lúc xuất sau đó mới lần lượt đến các lần nhập sau để tính giá xuất kho

**VD:** Dựa theo ví dụ trên tình hình Toluene của công ty trong tháng 12 năm 2018 như sau:

- Tồn đầu kỳ: 410kg, giá thực tế nhập kho 19TWD/kg
- Nhập kho vào ngày 1/12: 1.870kg, đơn giá 19TWD/kg
- Xuất dùng vào ngày 2/12: xuất cho sản xuất 200kg

Theo phương pháp FIFO, vật liệu nhập kho đầu tiên có khi xuất vật liệu thì sẽ xuất trước, giá vật liệu xuất dùng sẽ được tính theo đơn giá nhập kho trước đó, xong mới tính theo đơn giá sau này. Theo ví dụ trên, giá thực tế vật liệu xuất kho được tính như sau:

$$\text{Vây trị giá VL xuất kho} = 200 \times (19 \times 726) = 2.758.800 \text{ (VNĐ)}$$

Phía Đài Loan chịu trách nhiệm về việc cung cấp đúng, đủ, kịp thời tiến độ sản xuất các loại nguyên vật liệu cho công ty.

Việc vận chuyển nguyên vật liệu chủ yếu thông qua đường tàu biển. Trước khi hàng đến cảng công ty sẽ nhận được thông báo hàng đến của công ty vận chuyển như sau :

**Ví dụ:** Dưới đây là ví dụ minh họa về giấy báo hàng đến và hóa đơn, bảng báo giá của phía Đài Loan.

**Biểu 2.1:**

**VANTAGE LOGISTICE CORPORATION  
INTERNATIONAL FREIGHT PORWORDERS**

Phu Qui Building (R.802) 209 – Giang Vo str. Hanoi-Viet Nam

Tel: 84-4-35147029/31/32. Fax: 84-4-35147030.

quang.do@vantage.com.vn

**THÔNG BÁO HÀNG ĐẾN (ARRIVAL NOTICE)**

Lần: 1 Date: 29/11/16

Kính gửi (to): **GOLDEN TOP COMPANY LIMITED**

**NO 1166 NGUYEN BINH KHIEM ST DONG HAI, HAI AN DISTRICT,  
HAIPHONG.**

Chúng tôi xin trân trọng thông báo (we are pleased to inform that):

Chuyến tàu: WAN HAI 101 SO26 Vessel: WAN HAI 101 SO26

Sẽ đến: HAIPHONG SEAPORT, Ngày: 11/29/2016

Will arrive at: HAIPHONG SEAPORT, Arrive on: 29/11/2016

Có chở lô hàng của quý công ty như sau (with your cargo onboard as follow):

Vận đơn số (B/L no.): SHKGHKG1301814 từ (from): HONGKONG

Số Cont/Seal (Catr/Seal)	Mô tả hàng hóa/số kiện (Description of goods / No. of Pkgs)	Trọng lượng (Weight)	Số khối (Measurement)
1 PALLET 933.00 KGS	AS PER HBL NO SHKGHKG1301814	933,00 KGS	2,02 CBM

Vui lòng kiểm tra lại các thông tin trước khi đến nhận lệnh giao hàng. Nếu có sai sót gì xin báo ngay cho bộ phận hàng nhập để kịp thời điều chỉnh.

Khi đến nhận hàng vui lòng mang theo những giấy tờ sau (following documents are requested for taking delivery).

1/ Giấy giới thiệu (Office's letter of recommendation)

2/ Chứng minh nhân dân (Identity card)

3/ Vận đơn gốc (Original B/L)

4/ Cước phí (Freight): USD

Theo QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006, vui lòng thanh toán tiền cước bằng chuyển khoản, không thanh toán bằng tiền mặt.

As per Circular48/2006QĐ-BTC date 14 September 2006, please arrange freight payment by bank transfer only, no cash.

5/ Phí D/O (D/O fee), Phí CFS (CFS), Phí THC: USD + VAT

6/ Phí đại lý (Agency fee): USD 27.5

7/ Phí tách HAWB (HAWB fee), Phí vệ sinh container, Phí Correction, Phí Exwork: USD

Vui lòng đến nhận chứng từ vào lúc 10 giờ 30/11/2016

**CHÚNG TÔI ĐẢM BẢO GIAO HÀNG TẬN NƠI CHO QUÝ KHÁCH VỚI GIÁ CẢ HỢP LÝ.**

**(WE ARE PLEASED TO OFFER DOOR DELIVERY AT REASONABLE COSTS).**

Để biết thêm chi tiết vui lòng gọi số 84-4-35147029/31/32, Ms.Mai.

(For further information please call number 84-4-35147029/31/32, Ms.Mai)

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*



Khi nhận hàng, công ty sẽ nhận được hóa đơn GTGT và phiếu báo giá của các loại nguyên vật liệu:

**Biểu 2.2:****LC TRADING CO**

Address: TAICHUNG – TAIWAN

**COMMERCIAL INVOICE**

Date: 12/21/2016

Invoice no: 061255

For account and risk of: **GOLDEN TOP CO.,LTD**

Address: No 1166 Nguyen Binh Khiem st Dong Hai, Hai An district, Hai Phong

Contract/ order: LC-5005

To be shipped per: (Vessel) WANHAI 101 SO26

Form: HONGKONG

To: HAIPHONG SEAPORT

Payment: Bank transfer

Description of goods	Unit	Quantily	Unit price (TWD)	Amount (TWD)
Đế giữa	DOI	146.241	2	292.482
Đế ngoài	DOI	125.929	9	1.133.361
Bìa làm đế giữa (36"*60")	TAM	4.200	18	75.600
Keo	KG	16.827	15	252.405
Nước xử lý	KG	10.133	19	192.527
Giấy bọc + nhồi giấy	TO	631.920	0,6	379.152
Dây buộc giày dép	DOI	33.316	1.5	49.974
...	...	...	...	...
Total				20.349.942,88

Rate exchange:

1TWD = 726VND

Amount (VND):

14.774.058.530

In word (Vietnamese): Mười bốn tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu năm mươi tám ngàn năm trăm ba mươi đồng. /.

Customer

Director

(Signature &amp; fullname)

(Signature, tamp &amp; fullname)

(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)

**Bảng 2.2:****Phiếu báo giá nguyên vật liệu**

STT	Mã NPL	Tên NPL	Đơn vị tính	Mã HS	Đơn giá (TWD)
1	1	Đinh ghim giày, dép	KG	73170090	34
2	15	Dây treo móc, móc treo	CHIEC	39269099	1
3	14	Dây buộc giày, dép	DOI	56090000	1.5
4	102	Chất màu (dùng để phối màu đế PU)	KG	32041700	25
5	16	Da đã thuộc các loại	FEET VUONG	41079900	33
6	18	Gói chống ẩm	GOI	28046900	1
7	19	Miếng chống ẩm mốc	MIENG	48239099	1
8	2	Đế giữa	DOI	64062000	2
9	24	Giấy in tem nhãn	KG	48219090	20
10	28	Keo dán giày, dép	KG	35069900	15
11	3	Đế ngoài	DOI	64062000	9
12	32	Con giống, búp bê	CHIEC	95030099	4
13	34	Nước xử lý, hóa chất, dung dịch tạo cứng	KG	38140000	19
14	40	Vải dệt các loại (bao gồm cả: vải dệt sợi PP, sợi cỏi)	M2	55169100	48
15	...	...	...	...	...

(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)

Giá của nguyên vật liệu khi nhập kho và xuất kho đều được giữ nguyên theo phiếu báo giá của công ty Liên Cửu. Công ty dựa vào tỷ giá hiện tại trên thị trường của đồng TWD để quy đổi đơn giá của các loại nguyên vật liệu.

### ***2.2.3. Công tác tổ chức kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng***

#### ***❖ Chứng từ sử dụng***

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho

#### ***❖ Sổ kế toán***

- Thẻ kho
- Sổ chi tiết vật tư
- Sổ tổng hợp vật tư, hàng hóa phát sinh.

#### ***2.2.3.1. Thủ tục nhập nguyên vật liệu***

Nguyên vật liệu khi được bên Đại Lục gửi sang, sẽ được phòng vật tư và phòng kế toán tiến hành kiểm nghiệm. Nguyên vật liệu có chất lượng, quy cách phù hợp, đúng thì nhập kho, nếu có sai sót gì thì sẽ báo cáo ngay lên phó giám đốc sản xuất và bên vận chuyển ủy thác.

**Ví dụ 1:** Căn cứ vào Hóa đơn thương mại số LC-5005 ngày 21/12/2016 của LC TRADING CO và Vận đơn số SHKGHKG13601814 từ HONGKONG. Phòng vật tư và phòng kế toán tiến hành kiểm nghiệm 1.870kg Toluene với đơn giá 19TWD/kg tại kho Hóa Chất. Tỷ giá 1TWD = 726VNĐ.

**Biểu 2.3:****CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG****Mẫu số: 03-VT**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của BTC)***BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ**

Ngày 30 tháng 11 năm 2016

**Căn cứ vào:**

- Hóa đơn thương mại số LC-5005 ngày 21/12/2016 của LC TRADING CO.
- Vận đơn số SHKGGHKG13601814 từ HONGKONG

**Ban kiểm nghiệm gồm:**

- Ông Phạm Văn Trường - Chức vụ: Phó Giám đốc nhà máy - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thu - Chức vụ: Kế toán - Ủy viên
- Ông Lê Xuân Duy - Chức vụ: Thủ kho - Ủy viên

Đã tiến hành kiểm nghiệm các loại vật tư:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Mã số	ĐVT	SL theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
					SL đúng quy cách, phẩm chất	SL không đúng quy cách, phẩm chất	
1	Keo		KG	16.827	16.827	0	
2	Nước xử lý (không bao gồm Toluene)		KG	8.263	8.263	0	
3	<b>Toluene</b>		<b>KG</b>	<b>1.870</b>	<b>1.870</b>	<b>0</b>	

**Ý kiến của ban kiểm nghiệm:**

Toàn bộ số vật tư trên đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ sản xuất.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 15 phút ngày 30/11/2016 và đọc cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên.

Ủy viên

Trưởng ban

Giám đốc

(ký tên)

(ký tên)

(ký tên và đóng dấu)

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

Bản kiểm nghiệm vật tư này sẽ được lập thành 2 bản (1 bản do phòng vật tư giữ, 1 bản do phòng kế toán giữ). Tất cả những vật tư sau khi được kiểm nghiệm là phù hợp, đúng thì phòng vật tư tiến hành nhập kho, thủ kho lập phiếu nhập kho thành 3 liên (1 liên lưu chứng từ, 1 liên phòng vật tư giữ, 1 liên giao cho phòng kế toán là cơ sở ghi sổ sách).

**Tiếp ví dụ 1:** Ngày 1/12/2016, sau khi kiểm nghiệm vật tư đạt yêu cầu, phòng vật tư sẽ tiến hành nhập kho. Đơn giá Toluene là 19TWD/kg(chưa bao gồm thuế GTGT 10%, thuế nhập khẩu 10%) Tỷ giá 1TWD = 726VNĐ. Dưới đây là phiếu nhập kho 1 số nguyên vật liệu kho hóa chất:

**Biểu 2.4:****CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG****Mẫu số: 01-VT**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của BTC)***PHIẾU NHẬP KHO Số: 01**

Ngày 01 tháng 12 năm 2016

Nhận của: Đại Lục

Biên bản kiểm nghiệm số: .....ngày 01/12/2016

Người nhập: Đỗ Minh Trang Nhập tại kho: Hóa Chất

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số Lượng		Đơn giá		Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập	TWD	VNĐ (1TWD=726VNĐ)	
1	Keo		KG	16.827	16.827	15	10.890	183.246.030
2	Nước xử lý (không bao gồm Tolueen)		KG	8.263	8.263	19	13.794	113.979.822
3	<b>Tolueen</b>		<b>KG</b>	<b>1.870</b>	<b>1.870</b>	<b>19</b>	<b>13.794</b>	<b>25.794.780</b>
	Cộng							323.020.632

Cộng thành tiền (bằng chữ): Ba trăm hai mươi ba triệu không trăm hai mươi ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng. /.

Nhập, ngày 01 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị PT cung tiêu Người giao hàng Thủ kho Kế toán trưởng  
(ký tên và đóng dấu) (ký tên) (ký tên) (ký tên) (ký tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

## 2.2.3.2. Thủ tục xuất nguyên vật liệu

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và nhu cầu thực tế, phân xưởng lập một phiếu sản xuất, yêu cầu xuất kho vật liệu, ghi danh mục vật liệu cần lĩnh cụ thể về số lượng. Sau khi chủ quản ký, người lĩnh liệu mang phiếu sản xuất đến phòng vật tư xin xuất vật liệu.

Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:

- 1 liên lưu lại phòng vật tư, thủ kho xuất vật tư và ghi vào sổ theo dõi.
- 1 liên giao cho phòng kế toán để cuối kỳ xác định thực tế tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu.

**Ví dụ2:** Ngày 30/12/2016, bộ phận Thành Hình yêu cầu xuất kho một số hóa chất để phục vụ cho sản xuất giày GABOK, trong đó có 320kg Toluene đơn giá xuất 15TWD/kg. Tỷ giá 1TWD = 726VNĐ. Thủ kho lập phiếu xuất kho:

**Biểu 2.5:**

**CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG**

**PHIẾU SẢN XUẤT**

Ngày 30 tháng 12 năm 2016

Bộ phận: Thành Hình

Sản xuất: Giày GABOK

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
1	Keo		KG	310	
2	Nước xử lý (không bao gồm Toluene)		KG	260	
3	<b>Toluene</b>		<b>KG</b>	<b>320</b>	

Chủ quản

Thủ kho

Người lĩnh liệu

(ký tên)

(ký tên)

(ký tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

Căn cứ vào phiếu sản xuất, thủ kho lập phiếu xuất kho :

**Biểu 2.6:****CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG****Mẫu số: 02-VT**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của BTC)***PHIẾU XUẤT KHO Số: 01**

Ngày 30 tháng 12 năm 2016

Họ và tên người nhận: Bộ phận Thành Hình

Địa chỉ: .....

Lý do xuất: sản xuất giày GABOK

Nợ	Có

Xuất tại kho: Hóa Chất

ST T	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Mã số	ĐV T	Số Lượng		Đơn Giá		Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất	TWD	VNĐ (1TWD=726VNĐ)	
1	Keo		KG	310	310	15	10.890	3.375.900
2	Nước xử lý (không bao gồm Toluene)		KG	260	260	19	13.794	3.586.440
<b>3</b>	<b>Toluene</b>		<b>KG</b>	<b>320</b>	<b>320</b>	<b>19</b>	<b>13.794</b>	<b>4.414.080</b>
	Cộng							11.376.420

Cộng thành tiền (bằng chữ): Mười một triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi đồng. /.

Xuất, ngày 30 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị      Kế toán trưởng      PT cung tiêu      Người nhận      Thủ kho  
(ký tên và đóng dấu)      (ký tên)      (ký tên)      (ký tên)      (ký tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

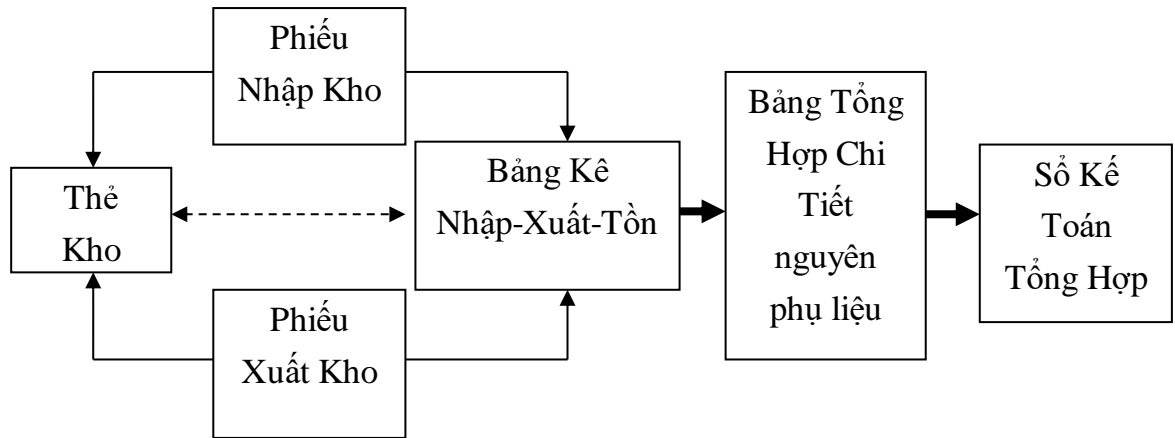


### 2.2.3.3. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu

Để có thể tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán vật liệu nói chung và kế toán chi tiết nguyên vật liệu nói riêng, trước hết phải dựa trên các chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ liên quan đến nhập, xuất nguyên vật liệu. Những chứng từ này là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu công ty sử dụng là phương pháp “*thẻ song song*”, nhiệm vụ cụ thể của kế toán và thủ kho như sau:

- **Ở kho:** thủ kho và các nhân viên phải bảo quản toàn vẹn số lượng và chất lượng vật tư. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu được thực hiện trên thẻ kho. Hàng ngày các phiếu nhập, xuất sau khi đối chiếu với số lượng thực nhập, thực xuất thủ kho ghi vào thẻ kho. Cuối tháng, thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất để tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng danh điểm nguyên vật liệu và đối chiếu số dư với kế toán nguyên vật liệu. Thẻ kho được mở cho từng nguyên vật liệu, mỗi nguyên vật liệu có một hoặc một số tờ căn cứ vào khối lượng ghi chép các nghiệp vụ phát sinh, mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho.
- **Ở phòng kế toán:** kế toán nguyên vật liệu mở các bảng kê nhập xuất tồn cho từng danh điểm nguyên vật liệu tương ứng với thẻ kho mở ở mỗi kho. Bảng kê này có nội dung tương tự thẻ kho, chỉ khác là theo dõi cả về mặt giá trị. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất kho, kế toán nguyên vật liệu ghi đơn giá vào và tính ra số tiền. Sau đó, lần lượt ghi các nghiệp vụ nhập, xuất vào bảng kê có liên quan. Cuối tháng tiến hành cộng, đối chiếu số dư về mặt lượng với thủ kho và lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn.

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra
- Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng**

**Ví dụ 3:** Tiếp VD1 và VD2:

- Căn cứ vào Hóa đơn thương mại số LC-5005 của LC TRADING CO, PN01, PX01 thủ kho ghi thẻ kho.
- Căn cứ vào Hóa đơn thương mại số LC-5005 của LC TRADING CO, PN01, PX01 kế toán vật liệu bảng kê nhập xuất tồn vật tư Toluene.
- Cuối tháng, từ bảng kê nhập xuất tồn vào bảng tổng hợp chi tiết nguyên phụ liệu.

**Biểu 2.7:****CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG****Mẫu số: S09-DNN**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của BTC)***THẺ KHO**

Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

Kho: Hóa Chất

Tên vật tư: Toluene - Đơn vị tính: KG

ST T	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Số Lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất		Nhập	Xuất	Tồn	
				Tồn đầu kỳ			410	
<b>1</b>	<b>01/12</b>	<b>PN01</b>		<b>Nhập vật tư</b>	<b>1.870</b>		<b>2280</b>	
<b>2</b>	<b>02/12</b>		<b>PX01</b>	<b>Xuất vật tư</b>		<b>200</b>	<b>2080</b>	
3	03/12		PX02	Xuất vật tư		200	1880	
4	05/12		PX03	Xuất vật tư		200	1680	
5	09/12		PX04	Xuất vật tư		300	1380	
6	12/12		PX05	Xuất vật tư		300	1080	
7	18/12		PX06	Xuất vật tư		320	760	
8	26/12		PX07	Xuất vật tư		260	500	
<b>9</b>	<b>30/12</b>		<b>PX08</b>	<b>Xuất vật tư</b>		<b>320</b>	<b>180</b>	
				Cộng phát sinh	1.870	2.100		
				Tồn cuối kỳ			180	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thủ kho  
(ký tên)Kế toán trưởng  
(ký tên)Giám đốc  
(ký tên và đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

**Biểu 2.8:**

**CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG**  
**BẢNG KÊ NHẬP XUẤT TỒN**

Kho: Hóa Chất

Tháng 12 năm 2016

Tên (quy cách vật liệu, sản phẩm, hàng hóa): Toluene

Đơn vị tính: KG

STT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Nhập			Xuất			Tồn		
		Số hiệu	Ngày tháng		Số lượng	Đơn giá (TWD)	Thành tiền 1TWD=726VNĐ	Số lượng	Đơn giá (TWD)	Thành tiền 1TWD=726VNĐ	Số lượng	Đơn giá (TWD)	Thành tiền 1TWD=726VNĐ
				Số dư đầu kỳ							410	19	5.655.540
<b>1</b>	<b>01/12</b>	<b>PN01</b>	<b>01/12</b>	<b>Nhập kho</b>	<b>1.870</b>	<b>19</b>	<b>25.794.780</b>				<b>2.280</b>	<b>19</b>	<b>31.450.320</b>
<b>2</b>	<b>02/12</b>	<b>PX01</b>	<b>02/12</b>	<b>Xuất kho</b>				<b>200</b>	<b>19</b>	<b>2.758.800</b>	<b>2.080</b>	<b>19</b>	<b>28.691.520</b>
3	03/12	PX02	03/12	Xuất kho				200	19	2.758.800	1.880	19	25.932.720
4	05/12	PX03	05/12	Xuất kho				200	19	2.758.800	1.680	19	23.173.920
5	09/12	PX04	09/12	Xuất kho				300	19	4.138.200	1.380	19	19.035.720
6	12/12	PX05	12/12	Xuất kho				300	19	4.138.200	1.080	19	14.897.520
7	18/12	PX06	18/12	Xuất kho				320	19	4.414.080	760	19	10.483.440
8	26/12	PX07	26/12	Xuất kho				260	19	3.586.440	500	19	6.897.000
<b>9</b>	<b>30/12</b>	<b>PX08</b>	<b>30/12</b>	<b>Xuất kho</b>				<b>320</b>	<b>19</b>	<b>4.414.080</b>	<b>180</b>	<b>19</b>	<b>2.482.920</b>
				Cộng phát sinh	1.870	19	25.794.780	2.100	19	28.967.400			
				Số dư cuối kỳ							180	19	2.482.920

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập  
(ký tên)

Thủ kho  
(ký tên)

Kế toán trưởng  
(ký tên)

Giám đốc  
(ký tên và đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)

**Biểu 2.9:****CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG****Mẫu số: S07-DNN**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)***BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NGUYÊN PHỤ LIỆU**

Tài khoản: 152

Tháng 12 năm 2016

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Số tiền (VNĐ)			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	Đình ghim các loại	24.590.200,80	0	7.289.185,20	17.301.015,60
2	Đế giữa	421.024.824	212.341.932	347.208.048	286.158.708
3	Đế ngoài	2.097.681.894	822.820.086	1.921.263.894	999.238.086
4	Băng dính	7.276,70	3.345,41	3.667,03	6.955,08
5	Băng móc dính	302.711.072,40	23.306.778	93.279.384	232.738.466,40
6	Bìa làm đế giữa (36"*60")	220.816.530	54.885.600	63.072.702	212.629.428
7	Bàn chải, thanh quét keo	767.382	217.800	349.932	635.250
8	Keo	41.218.650	183.246.030	187.504.020	36.960.660
<b>9</b>	<b>Toluen</b>	<b>5.655.540</b>	<b>25.794.780</b>	<b>28.967.400</b>	<b>2.482.920</b>
10	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>	<b>52.253.856.490</b>	<b>16.251.464.380</b>	<b>24.409.715.840</b>	<b>44.095.605.030</b>

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập  
(ký tên)Kế toán trưởng  
(ký tên)Giám đốc  
(ký tên và đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

#### **2.2.4. Công tác tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đĩnh Vàng**

Công ty TNHH Đĩnh Vàng có số lượng vật tư tương đối lớn, nhiều chủng loại khác nhau nên công ty lựa chọn *phương pháp kê khai thường xuyên* để hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu nhằm cung cấp thông tin về tình hình nhập - xuất - tồn kho nguyên vật liệu một cách chính xác và kịp thời cho công tác quản lý.

##### **2.2.4.1. Tài khoản sử dụng**

Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc sử dụng các tài khoản kế toán để phản ánh, kiểm tra và giám sát các đối tượng kế toán có nội dung kinh tế ở dạng tổng quát.

Tại công ty, kế toán tổng hợp nguyên vật liệu sử dụng một số tài khoản sau:

- TK 152: nguyên vật liệu
- TK 111, 112, 331: phản ánh các nghiệp vụ thanh toán
- TK 621, 642...: phản ánh chi phí sản xuất sản phẩm
- Ngoài ra còn 1 số các tài khoản khác: 333, 133...

##### **2.2.4.2. Sổ sách kế toán sử dụng**

Hiện nay, công ty tổ chức sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, áp dụng các mẫu sổ được ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Trong công tác hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu công ty sử dụng các sổ:

- Sổ nhật ký chung (mẫu số S03a-DNN)
- Sổ cái (mẫu số S03b-DNN): TK 152, 331, 133...

##### **2.2.4.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu**

Cùng với việc hạch toán chi tiết nguyên vật liệu hàng ngày thì kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là công việc không thể thiếu trong công tác hạch toán vật tư.

Do nguyên vật liệu của công ty đều được nhập khẩu từ công ty Cổ Phần Thương Mại Liên Cửu ở Đài Loan nên việc cung cấp, mua bán, thanh toán diễn ra

rất thuận lợi và nhanh chóng. Tại công ty thực tế không có trường hợp nào hàng về mà hóa đơn chưa về hoặc ngược lại, việc thanh toán đều bằng chuyển khoản, nguyên vật liệu xuất ra chủ yếu là sử dụng cho sản xuất giày dép. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày đều được kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung.

Quy trình hạch toán: Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ. trước hết, ghi nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối phát sinh.

Như vậy, từ các chứng từ gốc (hóa đơn thương mại, phiếu xuất kho) kế toán lập Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK152.

### **Ví dụ: Trích tình hình nhập xuất nguyên vật liệu trong tháng 12 năm 2016**

- Ngày 1/12/2016, công ty nhập khẩu 1 lô nguyên vật liệu từ Đài Loan về nhập kho, chưa thanh toán, trị giá lô nguyên vật liệu 20.349.942,88 TWD, thuế GTGT 10%, thuế nhập khẩu 10%, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế 112,5 USD (do bên cung cấp chịu theo thỏa thuận). Tỷ giá 1TWD = 726VNĐ, 1USD= 21.036VNĐ.
- Ngày 2/12/2016, xuất kho 929 đôi đế ngoài, 146 đôi đế giữa cho Bộ phận để giữ và Bộ phận để ngoài sản xuất sản phẩm.
- Ngày 9/12/2016, xuất kho cho bộ phận May để sản xuất sản phẩm 125 cuộn chỉ may (1.000m/ cuộn).
- Ngày 26/12/2016, xuất kho cho Bộ phận đế ngoài sản xuất sản phẩm 100 chiếc bàn chải quét keo.
- Ngày 30/12/2016, xuất kho 320 kg Tolueen cho Bộ phận Thành Hình sản xuất sản phẩm.

### **Kế toán định khoản: (Đvt: VNĐ)**

- Ngày 01/12/2016:
  - a. Nợ TK 152: 16.251.464.380
  - Có TK 331: 14.774.058.530 = (20.349.942,88 TWD \* 726VNĐ)
  - Có TK 3333: 1.477.405.853 = (14.774.058.530 \* 10%)

---

b. Nợ TK 133:	1.625.146.438	$= (16.251.464.380 * 10\%)$
Có TK 33312:	1.625.146.438	
- Ngày 02/12/2016:		
Nợ TK 621:	6.282.078	$= [(2 * 146) + (9 * 929)] * 726 \text{ VNĐ}$
Có TK 152:	6.282.078	
- Ngày 09/12/2016:		
Nợ TK 621:	1.815.000	$= (20 * 125) * 726 \text{ VNĐ}$
Có TK 152:	1.815.000	
- Ngày 26/12/2016:		
Nợ TK 621:	72.600	
Có TK 152:	72.600	
- Ngày 30/12/2016:		
Nợ TK 621:	4.414.080	$= (19 * 320) * 726 \text{ VNĐ}$
Có TK 152:	4.414.080	

**Kế toán phản ánh vào các sổ:**



**Biểu 2.10:****CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG****Mẫu số: S03a -DNN**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2016

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang				12.841.361.704	12.841.361.704
01/12	PN01	01/12	Nhập khẩu lô nguyên vật liệu về nhập kho	√	1	152	16.251.464.380	
						331		14.774.058.530
						3333		1.477.405.853
						133		1.625.146.438
						33312		1.625.146.438
02/12	PX01	02/12	Xuất kho sản xuất sản phẩm	√	2	621	6.282.078	
						152		6.282.078
			...					
09/12	PX04	09/12	Xuất kho sản xuất sản phẩm	√	3	621	1.815.000	
						152		1.815.000
26/12	PX07	26/12	Xuất kho sản xuất sản phẩm	√	4	621	72.600	
						152		72.600
30/12	PX08	30/12	Xuất kho sản xuất sản phẩm	√	5	621	4.414.080	
						152		4.414.080
			...					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng				29.518.416.850	29.518.416.850

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập  
(ký tên)Kế toán Trưởng  
(ký tên)  
*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*Giám đốc  
(ký tên và đóng dấu)

**Biểu 2.11:****CÔNG TY TNHH ĐÌNH VÀNG**

1166 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng

**Mẫu số: S03b -DNN***(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)***SỔ CÁI**

Tháng 12 năm 2016

Tên tài khoản: nguyên vật liệu

Số hiệu: 152

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền (VNĐ)	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng				52.253.856.490	
			Số phát sinh trong tháng					
01/12	PN01	01/12	Nhập kho lô nguyên vật liệu nhập khẩu, chưa thanh toán	12	1	331	14.774.058.530	
						3333	1.477.405.853	
02/12	PX01	02/12	Xuất kho vật liệu	12	2	621		6.282.078
09/12	PX04	09/12	Xuất kho vật liệu	12	3	621		1.185.000
26/12	PX07	26/12	Xuất kho vật liệu	12	4	621		72.600
30/12	PX08	30/12	Xuất kho vật liệu	12	5	621		4.414.080
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Công phát sinh				16.251.464.380	24.409.715.840
			Số dư cuối tháng				44.095.605.030	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập  
(ký tên)Kế toán Trưởng  
(ký tên)Giám đốc  
(ký tên và đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán – tài chính)*

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG

#### ❖ Định hướng phát triển của công ty TNHH Đỉnh Vàng

Thành lập vào tháng 2 năm 1995, từ một cơ sở sản xuất giày dép xuất khẩu thu hút hơn 2.000 lao động với sản lượng trên 2,5 triệu đôi giày/năm, trải qua hơn 23 năm xây dựng và phát triển, công ty TNHH Đỉnh Vàng đã nhanh chóng tạo dựng được uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước, từng bước chiếm lĩnh thị trường và trở thành một công ty lớn mạnh với giá trị kim ngạch xuất khẩu trên 70 triệu USD (năm 2010). Với phương châm phát triển bền vững, công ty đã xây dựng và quản lý 3 nhà máy và 1 xưởng sản xuất với dây chuyền và thiết bị tiên tiến, hiện đại. Công ty không ngừng nỗ lực nâng cao hiệu quả sản xuất, đổi mới quản lý và kết hợp chặt chẽ với các đối tác để sản xuất ra nhiều sản phẩm uy tín, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Với định hướng phát triển thế mạnh của công ty trong lĩnh vực sản xuất giày xuất khẩu làm trọng tâm phát triển, Đỉnh Vàng phấn đấu trở thành một tổng công ty lớn mạnh hoạt động thành công trên nhiều lĩnh vực, thể hiện vai trò của một doanh nghiệp luôn nỗ lực vì sự phát triển của ngành da giày nói riêng và nền kinh tế cả nước nói chung góp phần vào công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### **3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng.**

##### **3.1.1. Những ưu điểm và kết quả đạt được.**

- Trong khâu thu mua: Nguyên vật liệu của công ty được cung cấp chủ yếu từ một đơn vị khách hàng, đó là công ty Cổ Phần Thương Mại Liên Cửu của Đài Loan. Do đó mà việc cung ứng và báo giá của nguyên vật liệu theo đúng yêu cầu và thời gian luôn được phía khách hàng đảm bảo.

- Trong khâu bảo quản:

Công ty đã xây dựng hệ thống kho tàng và các nội quy bảo quản vật tư hợp lý, khoa học và tương đối tốt. Hệ thống kho được xây dựng kiên cố với tường rào bảo vệ an toàn, vị trí các kho được sắp xếp vô cùng thuận lợi cho công tác cấp phát nguyên vật liệu cho các phân xưởng, trong kho được trang bị đầy đủ các thiết bị, máy móc cần thiết cho việc kiểm tra, di chuyển, kiểm đếm, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn chống cháy nổ... Bên cạnh đó công ty còn bố trí mạng lưới đội ngũ bảo vệ chặt chẽ đối với từng kho nguyên vật liệu dù lớn hay nhỏ.

Công ty thực hiện việc quản lý, hạch toán nguyên vật liệu theo đúng chế độ quy định của Nhà nước: sử dụng phiếu nhập, phiếu xuất, các thẻ kho, bảng kê cho từng loại nguyên vật liệu... đã góp phần quản lý nguyên vật liệu được chặt chẽ, hạn chế thất thoát, cung cấp kịp thời các thông tin và số liệu về tình hình biến động của nguyên vật liệu cho ban lãnh đạo công ty để có biện pháp chỉ đạo điều hành kịp thời.

- Trong khâu sử dụng:

Khi có nhu cầu sử dụng, phòng vật tư xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các phiếu sản xuất của các phân xưởng để cung cấp nguyên vật liệu nhanh nhất, kịp thời nhất. Phòng vật tư chỉ xuất nguyên vật liệu khi phiếu sản xuất của phân xưởng có chữ ký của chủ quản phân xưởng đó.

Tại các phân xưởng, công ty giao phó trực tiếp việc quản lý sản xuất và sử dụng nguyên vật liệu cho các chủ quản phân xưởng sao cho tiết kiệm nhất, do vậy các chủ quản luôn có mặt tại phân xưởng, sát sao, theo dõi, đôn đốc việc sản xuất cùng với các quản đốc, trưởng các dây chuyền để đảm bảo tiến độ và hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu.

Về công tác kế toán: Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung, toàn bộ sổ sách được bố trí một cách đơn giản, thuận tiện, dễ hiểu giúp cho việc lấy số liệu ghi vào sổ sách có liên quan một cách nhanh nhất và đầy đủ nhất. Việc ghi chép các nghiệp vụ phát sinh được diễn ra hàng ngày; sự luân chuyển sổ sách, số liệu và công tác kiểm tra, đối chiếu được tiến hành thường xuyên và kịp thời. Tuy nhiên do khối lượng công việc rất nhiều đặc biệt là vào mùa giày dép, dịp cuối năm đòi hỏi đội ngũ kế toán phải nhanh nhạy và trình độ cao.

- Về công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu:

Các thủ tục nhập - xuất kho được thực hiện tương đối chặt chẽ, các chứng từ được thiết lập đầy đủ, quy trình luân chuyển hợp lý, thuận lợi cho việc xuất kho và ghi chép kế toán.

Công ty sử dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết NVL, từ đó giúp cho việc ghi chép đơn giản, dễ hiểu, dễ kiểm tra và phát hiện sai sót.

- Về bộ máy quản trị

Tại công ty TNHH Đinh Vàng, bộ máy quản trị được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Ban Giám Đốc luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng đề ra kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Các Phó Giám Đốc trực tiếp điều hành sản xuất cùng với các trưởng phòng ban, bộ phận. Các bộ phận, phòng ban phối hợp chặt chẽ với nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao và tham mưu với ban Giám Đốc điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp hơn.

Cụ thể là theo bộ máy quản trị của công ty, công tác quản trị nguyên vật liệu chủ yếu do phòng vật tư đảm nhiệm. phòng vật tư dựa vào kế hoạch sản xuất trong kỳ phối hợp với phòng nghiệp vụ, phòng quản lý sản xuất và phòng kế toán đưa ra những bổ sung nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguyên vật liệu sau đó trình lên ban Giám Đốc xem xét và xác nhận.

- Các chính sách của Nhà nước

Cũng như các ngành sản xuất khác, ngành sản xuất da giày cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách của Nhà nước, đặc biệt là đối với công ty TNHH Đinh Vàng – một công ty xuất khẩu giày dép là chủ yếu.

Nhà nước đã quy định thuế suất xuất khẩu của mặt hàng giày dép gia công là 0%, các mặt hàng này khi được nhập khẩu vào thị trường EU còn được hưởng ưu đãi từ chế độ thuế quan phổ cập GSP; duy trì một chính sách tỷ giá hối đoái phù hợp, thực hiện chính sách bình ổn giá cả hàng hóa. Đặc biệt là chính sách mở cửa thu hút vốn đầu tư của nước ngoài tạo ra một môi trường cạnh tranh sôi động giúp cho các doanh nghiệp trong nước được cọ sát, học hỏi, thay đổi chính mình để tồn tại và phát triển; hiệp hội da giày Việt Nam cũng đã kiến nghị với Bộ Công Thương xây dựng một thương hiệu của ngành công nghiệp thời trang; mở rộng các cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt nam” hay

các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia... Tất cả những chính sách này đã góp phần ổn định thị trường trong nước, cân bằng tiêu dùng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển hơn...

- Thị trường các yếu tố đầu vào
  - + Thị trường vốn

Bất kỳ một công ty nào muốn hoạt động đều phải có vốn để sản xuất kinh doanh. Khi hoạt động không phải công ty nào cũng có khả năng tuyệt đối về vốn. Vì vậy việc Hải Phòng thu hút được nhiều vốn FDI, đặc biệt là của Nhật Bản, Đài Loan... là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có cơ hội tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng cho mình. Bên cạnh đó các nguồn vốn vay trên thị trường ngân hàng cũng rất dồi dào, với các mức lãi suất ưu đãi, nhờ đó mà các doanh nghiệp nói chung, công ty Đỉnh Vàng nói riêng giải quyết được các vấn đề về tài chính, mở rộng quy mô sản xuất, mua sắm được các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất.

- + Thị trường nguyên vật liệu đầu vào

Nguyên vật liệu chính là yếu tố chính trong giá thành sản phẩm, do vậy để tăng khả năng cạnh tranh thì việc tập trung vào vấn đề nguyên vật liệu là vô cùng cần thiết. Với sản phẩm chính của công ty hiện nay là da thuộc các loại, giả da... thị trường cung ứng là trong nước và nước ngoài. Nhưng hiện nay nguyên vật liệu của công ty chủ yếu được nhập khẩu từ HongKong. Công ty đã xây dựng được một quy trình sản xuất thích hợp để kiểm soát lượng nguyên vật liệu sử dụng.

### ***3.1.2 Những khó khăn tồn tại***

Bên cạnh những thành tích đã đạt được công ty còn những mặt tồn tại cần được hoàn thiện và khắc phục kịp thời.

- Về việc phân loại nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu ở công ty bao gồm rất nhiều loại khác nhau, việc phân loại chưa chi tiết nên gây khó khăn cho việc sắp xếp, kiểm tra, cấp phát khi có yêu cầu. Thêm vào đó công ty chỉ phân ra làm 2 kho chủ yếu như vậy khối lượng nguyên vật liệu bảo quản trong kho là rất lớn, công việc nhiều phòng vật tư sẽ rất khó có thể kiểm soát hết tất cả các loại

nguyên vật liệu; công việc ghi chép, theo dõi của kế toán cũng bị ảnh hưởng và chậm cung cấp các thông tin về nguyên vật liệu khi cần thiết.

- Về việc tái sử dụng phế liệu: Công ty vẫn chưa có một phương án tối ưu để tận dụng nguyên vật liệu thừa trong quá trình sản xuất, điều này có thể dẫn đến lãng phí nguyên vật liệu.

- Về đối tác, nhà cung ứng: Công ty Liên Cửu là đối tác duy nhất cung ứng nguyên vật liệu cho công ty và phiếu báo giá của đối tác này chính là căn cứ ghi sổ, điều này càng làm tăng thêm sự phụ thuộc của công ty vào đối tác.

- Về việc ghi chép hạch toán: Thủ kho và phòng kế toán là 2 bộ phận đảm nhiệm khối lượng công việc khá lớn do đó mà dẫn đến việc thực hiện không đầy đủ các bước, các phần hành, nội dung trong hạch toán kế toán; đôi khi còn có những sai sót do bỏ sót nghiệp vụ phát sinh dẫn đến thất thoát, sai lệch...

- Về công tác bố trí sản xuất: Việc sắp xếp các dây chuyền sản xuất ở một số phân xưởng như: bộ phận Đẽ ngoài, bộ phận Thành Hình... vẫn chưa hợp lý khiến cho sản xuất nhiều giai đoạn bị ngưng trệ, việc luân chuyển nguyên vật liệu, bán thành phẩm giữa các dây chuyền tốn kém thời gian, công tác theo dõi, quản lý nhân công của chủ quản, quản đốc gặp khó khăn rất lớn vì không thể quản lý được hết các dây chuyền giữa các khu nhà sản xuất.

- Về trình độ khoa học công nghệ: Trình độ công nghệ của công ty còn đang ở mức trung bình và trung bình khá, khá lệ thuộc vào bên đối tác liên doanh về trang thiết bị máy móc. Khả năng đầu tư và chuyển giao công nghệ mới phụ thuộc vào nguồn tài chính hạn hẹp; đội ngũ cán bộ hiểu biết sâu và cập nhật công nghệ còn quá ít: trong tổng số 60 nhân viên kỹ thuật (cơ điện, sửa máy) chỉ có 11 người trình độ đại học và 24 người trình độ cao đẳng... chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của công ty; kinh nghiệm và khả năng đàm phán, ký kết hợp đồng và công nghệ còn hạn chế... Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm sản lượng xuất khẩu và giá trị sản xuất công nghiệp của công ty.

### ***3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đỉnh Vàng***

Hoàn thiện công tác kế toán vật tư rất quan trọng đối với sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung cũng như của công ty TNHH Đỉnh Vàng nói riêng. Nó góp phần cải thiện những điểm yếu mà công ty đang mắc phải, đồng nghĩa với việc giúp công ty phát triển hơn trong nền kinh tế cạnh tranh như ngày nay. Sự cạnh tranh gay gắt ở thị trường trong nước, các rào cản tại các nước nhập khẩu giấy da của Việt Nam, yêu cầu về chất lượng, giá thành sản phẩm hợp lý trong tình hình suy thoái của nền kinh tế, nhu cầu tiêu dùng giảm sút, lạm phát tăng cao, khiến cho nhiều doanh nghiệp trong nước phải phá sản hay phải thu nhỏ quy mô sản xuất hoặc chuyển sang làm gia công cho nước ngoài. Ngành da giấy Việt Nam đang đứng trước những rào cản: một mặt thì đấu tranh để giành được thị phần trong những thị trường xuất khẩu khó tính như EU, nhưng mặt khác lại bỏ quên hoặc không thể chiếm lĩnh được thị trường tại sân nhà.

Để khắc phục tình trạng này và phát triển ngành giấy da bền vững, trước hết cần tạo dựng được thương hiệu và giành lại được thị phần nội địa, cần từng bước điều chỉnh cơ cấu ngành hàng sản xuất, đổi mới máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất, tập trung sản xuất các sản phẩm trung – cao cấp, tập trung quản lý và thiết kế mẫu mã sản phẩm... phù hợp với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Về lâu dài, các doanh nghiệp da giấy Việt Nam vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách phát triển bằng con đường xuất khẩu, nhưng trước tiên cần nâng cao cạnh tranh từ sân nhà bằng hàng hóa chất lượng cao và giá thành phù hợp. Đối với công ty TNHH Đỉnh Vàng thì cần phải có những biện pháp cụ thể hơn, thiết thực hơn.

#### **➤ Ý kiến 1: Hoàn thiện công tác quản trị nguyên vật liệu tại công ty**

##### **+ Việc tiến hành phân loại nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu của công ty rất đa dạng về chủng loại và khác nhau về tính chất, tuy nhiên công ty chỉ phân ra làm 2 kho chính nên rất khó để kiểm tra, giám sát về mọi mặt để có những điều chỉnh kịp thời trong việc bảo quản và sử dụng nguyên vật liệu. Do vậy thiết nghĩ công ty cần tăng thêm 1 kho bảo quản nữa. Ví như công ty tổ chức thành 3 kho chính:



- Kho nguyên liệu: gồm các loại nguyên vật liệu chính được sử dụng từ 3 công đoạn sản xuất trở lên: đế trong, đế ngoài, góí chống ẩm, phom nhựa, phom nhôm...
- Kho phụ liệu: gồm những nguyên vật liệu còn lại được sử dụng trong 1 hay 2 công đoạn sản xuất: dây giày, hộp đựng giày, khóa giày, tem các loại...
- Kho hóa chất: gồm các loại keo và hóa chất tổng hợp có tác dụng phụ trợ trong sản xuất.

Như vậy sẽ giảm bớt được phần nào khối lượng công việc cho phòng vật tư và phòng kế toán.

+ Đối tác, nhà cung cấp

Nguyên vật liệu của công ty chủ yếu được cung cấp từ 1 đối tác là công ty Liên Cừ. Việc cung cấp này vừa đảm bảo chất lượng, giá cả nguyên vật liệu lại vừa đảm bảo tiến độ sản xuất. Tuy nhiên, nếu chỉ có một nhà cung cấp thì sự phụ thuộc về giá cả là rất lớn. Do vậy công ty cần có kế hoạch đàm phán với khách hàng về việc tìm kiếm thêm các nhà cung cấp trong nước với những nguyên vật liệu sẵn có tại Việt Nam để giảm bớt được chi phí vận chuyển nguyên vật liệu. Một số loại nguyên vật liệu có sẵn ở Việt Nam như: băng dính, chun co giãn, thùng carton, túi đựng giày dép, giấy bọc nhồi giày...

Đây cũng là biện pháp giúp cho doanh nghiệp cắt giảm được chi phí và hạ giá thành sản phẩm.

+ Lập kế hoạch tái chế phế liệu

Phế liệu ở công ty chủ yếu là các loại da thừa, vải thừa, chai lọ... chai lọ thì có thể bán thu tiền, còn các loại da thừa có thể tham khảo với phòng mẫu về việc sử dụng các da thừa đó thiết kế làm họa tiết trang trí cho giày dép được đẹp hơn: cắt thành hoa, hay tạo thành đường viền trên cổ giày hoặc thân giày... sau đó trình lên Phó Giám Đốc xem xét. Đó cũng là cách để tạo ra mẫu mã đẹp cho sản phẩm. Tuy nhiên việc này cũng cần có sự bàn bạc lại với bên đối tác.

+ Việc sắp xếp các dây chuyền sản xuất sao cho hợp lý

Các phân xưởng như: bộ phận Đế Ngoài, bộ phận Thành Hình, bộ phận May... là những bộ phận quan trọng trong quy trình sản xuất, hình thành lên chủ yếu sản phẩm. Các bộ phận này với rất nhiều giai đoạn và dây chuyền sản xuất liên tục do vậy việc bố trí ổn định các dây chuyền là rất quan trọng, do đó công ty cần đưa ra sơ đồ vị trí cho phù hợp nhất để đảm bảo cho công tác sản xuất, ví

như sắp xếp theo sự luân chuyển của bán thành phẩm sau mỗi giai đoạn sản xuất.

Với những biện pháp như vậy có thể phần nào đó giúp cho công ty giảm bớt được những khó khăn và rủi ro trong quá trình sản xuất, nâng cao được ý thức tự giác và trách nhiệm của người lao động và nhờ đó mà cũng phần nào giảm được hao phí trong sản xuất, tiết kiệm hơn trong công tác sử dụng nguyên vật liệu của công ty.

➤ **Ý kiến 2: Việc bố trí nhân lực tại phòng kế toán tài chính**

Do tính chất và quy mô sản xuất của công ty lớn, khối lượng công việc nhiều nên công ty cần xem xét nếu phòng kế toán tài chính thực sự thiếu người thì cần bổ sung thêm, nếu chỉ cần thêm người khi vào mùa vụ sản xuất giày dép thì công ty có thể điều chuyển công tác tạm thời của 1 vài nhân viên ở các bộ phận khác đến giúp đỡ và sắp xếp họ vào những công việc phù hợp với năng lực để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ của công việc. Như vậy mới đảm bảo được nhu cầu cung cấp thông tin kịp thời cho ban quản trị.

➤ **Ý kiến 3: Tăng cường sự phối kết hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong công ty**

Sự liên kết chặt chẽ giữa các phòng ban, bộ phận sẽ tạo ra một bộ máy quản trị đồng nhất, công tác quản trị sẽ diễn ra thuận lợi hơn, không có các thủ tục rườm rà làm gián đoạn quá trình sản xuất. Đặc biệt là mối quan hệ giữa phòng vật tư với phòng kế toán, phòng nghiệp vụ và phòng quản lý sản xuất, sự am hiểu của bộ phận này sẽ giúp ban Giám Đốc công ty hoàn thiện công tác quản trị nguyên vật liệu: công tác thu mua, sử dụng, bảo quản, dự trữ... nguyên vật liệu của công ty.

Hiện tại công ty vẫn chưa có phòng Marketing, mặc dù là một công ty liên doanh với nước ngoài nhưng hầu hết mọi đơn đặt hàng, khách hàng cũng như thủ tục chào hàng của công ty đều do phía đối tác Đài Loan cung cấp, công ty trực tiếp sản xuất và xuất sản phẩm cho những bạn hàng mà mình không quen biết. Thêm vào đó là việc công ty cần có chiến lược đưa sản phẩm của mình tiêu thụ ở thị trường trong nước, cần tìm hiểu được các xu hướng tiêu dùng, tìm hiểu về phong tục thói quen và thẩm mỹ ở một số nước châu Á và cả Đông Nam Á, để xác định đâu là thị trường tiềm năng mà doanh nghiệp cần hướng tới... tất cả những lí do này càng làm cho việc lập phòng Marketing quan trọng hơn. Phòng

chỉ cần 5 người, họ chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập và xử lý thông tin, trực tiếp chào hàng, tham mưu với Phó Giám Đốc sản xuất về kế hoạch xây dựng sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, hay tham mưu với phó giám đốc tài chính về tình hình thị trường tài chính, bất động sản đầu tư của công ty... Như vậy việc thành lập phòng Marketing là rất cần thiết vì họ sẽ là lực lượng gián tiếp gắn kết công việc giữa các phòng ban với nhau.

**KẾT LUẬN**

Một lần nữa chúng ta có thể khẳng định công tác quản lý hạch toán nguyên vật liệu có vai trò vô cùng quan trọng trong công tác quản lý kinh tế nói chung và quản lý tài chính nói riêng. Kế toán nguyên vật liệu giúp cho các đơn vị sản xuất theo dõi được vật liệu cả về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị nhập, xuất, tồn kho. Thông qua đó công ty có thể sử dụng hợp lý, tiết kiệm được các loại vật liệu, hạ giá thành sản phẩm góp phần vào việc tăng tích lũy, tái sản xuất xã hội.

Với bề dày hơn 23 năm xây dựng và phát triển, công ty TNHH Đỉnh Vàng luôn tự hào với những kết quả mà mình đã đạt được. Trong những năm gần đây công ty cũng không ngừng nỗ lực và cố gắng cải thiện những ưu điểm mà mình còn vướng phải để có thể hoàn thiện hơn công tác kế toán nói chung và công tác nguyên vật liệu nói riêng.

Với tỷ trọng chiếm khoảng 60 – 70% chi phí, nguyên vật liệu cần được quản lý thật tốt, quản lý nguyên vật liệu càng khoa học thì cơ hội đạt hiệu quả kinh tế càng cao. Tóm lại, để quản lý nguyên vật liệu có hiệu quả công ty cần chú ý đến công tác phân loại nguyên vật liệu để có thể quản lý chặt chẽ; công tác bảo quản vật tư phải đảm bảo cho vật tư không bị hư hỏng và công tác thu mua, tái chế vật tư hợp lý... Công tác kế toán NVL cần được quan tâm để đảm bảo tính chính xác giá trị vật tư nhập xuất trong kỳ. Công tác quản lý NVL giúp cho nhà quản trị nắm bắt được thực trạng hoạt động sản xuất, giúp cho những nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn trong việc cung cấp đủ, đúng chất lượng NVL đúng lúc cho sản xuất. Giúp cho quá trình sản xuất diễn ra nhịp nhàng, đúng kế hoạch và xác định nhu cầu về nguyên vật liệu dự trữ hợp lý.

Trong quá trình tìm hiểu thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu em đã đưa ra một số kiến nghị nêu trên giúp hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty. Nhưng do thời gian và kinh nghiệm thực tế có hạn nên trong quá trình tìm hiểu em còn gặp nhiều khó khăn không tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo công ty TNHH Đỉnh Vàng, các anh chị phòng kế toán đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong quá trình thực tập, và cô giáo ThS. Phạm Thị Mai Quyên đã cung cấp và hướng dẫn chỉ bảo nhiệt tình để em có thể hoàn thành tốt chuyên đề tốt nghiệp này.